

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19

Dự thảo Kế hoạch chiến lược AEC 2026–2030

20
21

Kế hoạch chiến lược cộng đồng kinh tế ASEAN 2026–2030

Bản dự thảo tính đến thời điểm ngày 21/6/2024 lúc 16:39

Mục tiêu chiến lược A.	Mục tiêu chiến lược B.	Mục tiêu chiến lược C.	Mục tiêu chiến lược D.	Mục tiêu chiến lược E.	Mục tiêu chiến lược F.	
Một cộng đồng hướng đến hành động	Một cộng đồng bền vững	Một cộng đồng năng động, táo bạo và sáng tạo	Một cộng đồng thích nghi và chủ động	Một cộng đồng nhanh nhẹn và kiên cường	Một cộng đồng toàn diện, có sự tham gia và hợp tác	
Hiện thực hóa một thị trường thống nhất và cơ sở sản xuất với các nguồn lực cạnh tranh mới	Kiến tạo và đưa các yếu tố và chính sách ứng phó với khí hậu vào mọi khía cạnh	Tăng cường hợp tác theo ngành, phù hợp với xu hướng và diễn biến mới	Tăng cường chương trình nghị sự ASEAN toàn cầu	Trao quyền cho người dân AEC và ASEAN, tăng cường sức chịu đựng đối với những cú sốc, căng thẳng, khủng hoảng và biến động	Không bỏ lại ai phía sau, xây dựng ASEAN lấy con người làm trung tâm	
MỤC TIÊU						
A.1. Thúc đẩy thương mại hàng hóa nội khối ASEAN	B.9. Áp dụng các hoạt động xanh và đẩy nhanh chuỗi giá trị xanh	C.21. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và công nghệ	D.34. Tăng cường hợp tác kinh tế của ASEAN với các đối tác bên ngoài	E.38. Đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và linh hoạt	F.44. Chủ động thu hẹp khoảng cách phát triển	
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	
A.2. Tăng cường hội nhập dịch vụ khu vực	B.10. Thiết lập chuỗi cung ứng kinh tế tuần hoàn khu vực	C.22. Hệ sinh thái đổi mới tiên tiến	D.35. Tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN trong các diễn đàn khu vực và đa phương khác	E.39. Xây dựng nguồn cung cấp năng lượng và cơ sở hạ tầng có khả năng phục hồi	F.45. Tăng cường sự tham gia của các cộng đồng thiết yếu và yếu thế vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực	
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	
A.3. Đưa ASEAN trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn	B.11. Xây dựng kết nối liên thông cho nền kinh tế xanh	C.23. Thúc đẩy sự cạnh tranh công bằng trong khu vực	D.36. Nâng cao vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC)	E.40. Đảm bảo an ninh lương thực và nước	F.46. Tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các ngành công nghiệp tư nhân, học viện và tổ chức xã hội	
Xây dựng ASEAN thành một loại tài sản và điểm đến đầu tư bền vững		Thúc đẩy thị trường công bằng thông qua chính sách và luật cạnh tranh hiệu quả ở ASEAN				
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	
A.4. Tăng cường hội nhập và hòa nhập tài chính	B.12. Tăng cường quá trình chuyển đổi năng lượng	C.24. Trao quyền cho người tiêu dùng ASEAN để bảo vệ phúc lợi người tiêu dùng	D.37. Đảm bảo sự chuẩn bị cho các xu hướng lớn trong tương lai	E.41. Bảo vệ khả năng phục hồi kinh tế vĩ mô và ổn định tài chính	F.47. Thúc đẩy phát triển tiểu vùng có sự tham gia của tất cả các quốc gia thành viên ASEAN hướng tới cải thiện phúc lợi của người dân trong các khu vực tiểu vùng	
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	
A.5. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của doanh nghiệp và người dân	B.13. Theo đuổi phát triển bền vững các ngành công nghiệp khai thác	C.25. Thúc đẩy hệ sinh thái sở hữu trí tuệ (IP) hiệu quả, năng động và toàn diện trong khu vực ASEAN		E.42. Thúc đẩy các nỗ lực đào tạo và việc làm phù hợp trên toàn ASEAN		
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động		Biện pháp chiến lược Hoạt động		
A.6. Huy động các nguồn lực cạnh tranh mới	B.14. Thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp bền vững và quản lý rừng	C.26. Khai thác tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo		E.43. Tăng cường AEC bằng cách đổi mới các quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ		
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động		Biện pháp chiến lược Hoạt động		
A.7. Tăng cường tính minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý tốt	B.15. Thúc đẩy du lịch bền vững, chất lượng và toàn diện	C.27. Thúc đẩy sự hội nhập và kết nối vận tải của ASEAN trên các lĩnh vực hàng không, hàng hải và đường bộ				
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động				
A.8. Phát triển và nâng cao các tiêu chuẩn phù hợp và bổ sung cho các tiêu chuẩn quốc tế	B.16. Tận dụng tài chính và đầu tư bền vững	C.28. Tái hiện và tăng cường hợp tác du lịch				
A.8. Nâng cao tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế						
Thúc đẩy việc hài hòa hóa các tiêu chuẩn và khám phá sự phát triển của các tiêu						

chuẩn ASEAN để bổ sung cho các tiêu chuẩn quốc tế		
Tăng cường thực hiện tiêu chuẩn hài hòa để tạo thuận lợi cho thương mại trong khu vực		
Thúc đẩy các sáng kiến tạo thuận lợi thương mại của ASEAN thông qua các tiêu chuẩn và sự phù hợp		
Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động
	B.17. Thúc đẩy hợp tác trong các khía cạnh của nền kinh tế xanh liên quan đến AEC như một động lực mới cho tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững.	C.29. Thúc đẩy môi trường kinh doanh toàn diện, sáng tạo và cạnh tranh để tăng cường sự hội nhập của MSME vào chuỗi giá trị toàn cầu
	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động
	B.18. Nâng cao nhận thức và năng lực cho các doanh nghiệp ASEAN hướng tới quá trình chuyển đổi xanh	C.30. Mở rộng hợp tác khoáng sản và kim loại thương mại và hạ nguồn
	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động
	B.19. Theo đuổi an ninh năng lượng, khả năng chi trả và kết nối	C.31. Tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng số và thị trường tài chính (AFCDM-WG SG)
	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động
	B.20. Thúc đẩy tính di động bền vững và thông minh	C.32. Tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng
	Biện pháp chiến lược Hoạt động	Biện pháp chiến lược Hoạt động
		C.33. Tăng cường hợp tác về thuế
		Biện pháp chiến lược Hoạt động

Các yếu tố hỗ trợ:
Giám sát và Đánh giá, Thống kê, Huy động Nguồn lực và Cơ chế Triển khai và Đánh giá

CHƯƠNG 1.

GIỚI THIỆU

1. Kể từ khi ra mắt vào năm 2015, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã phát triển thành một cộng đồng kinh tế tích hợp và gắn kết. Nổi lên như một khu vực kinh tế hấp dẫn và cạnh tranh, AEC tiếp tục thúc đẩy một thị trường kết nối cho thương mại và đầu tư, vun đắp sự thịnh vượng của cá nhân, thúc đẩy cơ hội cho các doanh nghiệp ở mọi quy mô, tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa và trong các Quốc gia Thành viên ASEAN (AMS), đồng thời thúc đẩy sự hợp tác của nhiều quốc gia trong các lĩnh vực kinh tế đa dạng. Đồng thời, những nỗ lực này đã đặt nền móng cho một nền kinh tế bền vững hơn, toàn diện hơn và thúc đẩy kỹ thuật số..

“Dự án kinh tế này sẽ được thúc đẩy sau năm 2025, để mở ra một ASEAN thịnh vượng trở thành nền kinh tế lớn thứ tư vào năm 2045.”

2. Nhìn về tương lai, việc kinh doanh như thường lệ sẽ không hiệu quả đối với khu vực kinh tế năng động cao này. Việc giải phóng tiềm năng để ASEAN trở thành nền kinh tế lớn thứ tư vào năm 2045 sẽ đòi hỏi các quốc gia trong khu vực phải tăng cường hội nhập kinh tế và tăng cường sự nhanh nhẹn của mình để giải quyết những thách thức đa dạng mà khu vực đang phải đối mặt. Điều quan trọng không kém là khả năng của ASEAN trong việc theo đuổi các sáng kiến và chương trình có ý nghĩa để đảm bảo khả năng phục hồi lâu dài của người dân, doanh nghiệp và xã hội. Theo đó, đến năm 2045, ASEAN cam kết trở thành một nền kinh tế đơn nhất sẵn sàng cho tương lai, được neo giữ trên tảng trường bền vững, được trao quyền bởi các công nghệ tiên tiến, phản ứng với các cơ hội mới nổi, đồng thời đảm bảo rằng tính bao trùm và tính bền vững được đưa vào chủ đạo trên mọi khía cạnh của các nỗ lực hội nhập kinh tế của mình.
3. Để đạt được tầm nhìn nói trên, ASEAN đã có các động thái thúc đẩy và nhất trí, thông qua giai đoạn năm năm của kế hoạch kinh tế chiến lược. Bằng cách tạo ra các vòng kinh tế ngắn hơn trong Tầm nhìn toàn diện 20 năm, ASEAN nhấn mạnh vào các biện pháp thực tế và có tác động ngay từ đầu, đồng thời cung cấp sự linh hoạt để thích ứng và hiệu chỉnh lại chúng khi đối mặt với những thách thức không lường trước trong tương lai.
4. **Kế hoạch Chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) 2026–2030 này được xây dựng như là văn bản đầu tiên trong bốn văn bản lập kế hoạch để thực hiện các khía cạnh kinh tế của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045: ASEAN kiên cường, sáng tạo, năng động và lấy người dân làm trung tâm. Kế hoạch Chiến lược AEC 2026–2030 phác thảo sáu mục tiêu chiến lược, bốn mươi bảy mục tiêu, xx biện pháp chiến lược và xx hoạt động.** Cam kết duy trì các nguyên tắc về trách nhiệm giải

trình và minh bạch trong việc thực hiện Kế hoạch chiến lược này, các chỉ số đo lường hiệu suất sẽ được đưa vào để đánh giá kết quả của kế hoạch vào cuối mỗi mục tiêu.

5. Việc xây dựng Kế hoạch Chiến lược AEC 2026–2030 kết hợp các tài liệu về tầm nhìn chiến lược phù hợp với tham vọng dài hạn của ASEAN. Do đó, Kế hoạch Chiến lược được thiết kế bằng cách tính đến các cam kết của các Quốc gia Thành viên ASEAN đối với các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên hợp quốc năm 2030, cũng như bằng cách củng cố và tiếp thêm sinh lực cho các cơ chế hiện có do ASEAN lãnh đạo để giải quyết các thách thức và cơ hội hiện tại và tương lai trong khu vực và toàn cầu thông qua việc thực hiện Triển vọng ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP).
6. Nguyên tắc bao trùm và quá trình lấy con người làm trung tâm được tuân thủ đầy đủ trong quá trình xây dựng Kế hoạch Chiến lược này. Bản dự thảo Kế hoạch Chiến lược AEC 2026–2030 đã được các Cơ quan Ngành của AEC lưu hành và thảo luận trong suốt năm 2024. Các vòng tham vấn bên ngoài với các doanh nghiệp, nhóm nghiên cứu và học viện, các tổ chức xã hội dân sự (CSO), các Đối tác Bên ngoài của ASEAN và các bên liên quan rộng hơn cũng đã được tiến hành trong suốt năm 2023–2024. Quan trọng nhất, vì tác động của các sáng kiến AEC sẽ góp phần vào cuộc sống của người dân ASEAN, nên Khảo sát Công khai về Chương trình Nghị sự AEC Hậu 2025 cũng đã được thực hiện, đảm bảo rằng phần lớn công chúng ở mười nước thành viên ASEAN và Timor-Leste, được cấp tư cách quan sát viên vào năm 2022, đã được đưa vào quá trình xây dựng Kế hoạch Chiến lược này. Các quy trình tham gia toàn diện này đảm bảo rằng Kế hoạch Chiến lược sẽ thực sự phục vụ nhu cầu và nguyện vọng của tất cả người dân ASEAN, mà không bỏ lại bất kỳ ai phía sau.
7. [Đoạn văn để tóm tắt nội dung cuối cùng của Kế hoạch chiến lược – Chờ xác nhận].

CHƯƠNG 2.

HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI: CÁC MỤC TIÊU, MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP CHIẾN LƯỢC VÀ HOẠT ĐỘNG CHO CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC) 2030

Được cân nhắc kỹ lưỡng giữa các nhóm chuyên ngành của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Kế hoạch Chiến lược AEC 2026–2030 đóng vai trò là bản tóm tắt thiết yếu, phác thảo các định hướng thực tế mà ASEAN dự định thực hiện để triển khai các khía cạnh kinh tế của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045: ASEAN kiên cường, sáng tạo, năng động và lấy người dân làm trung tâm (sau đây gọi là “ACV 2045”).

Theo quy định của ACV 2045, chúng tôi hình dung một cộng đồng kinh tế sẽ cho phép ASEAN:



(1) Một nhân tố quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu và là nền kinh tế lớn thứ tư trên thế giới; một nền kinh tế duy nhất và sẵn sàng cho tương lai, dựa trên tăng trưởng bền vững và quản trị tốt, được hỗ trợ bởi các công nghệ tiên tiến và đáp ứng các cơ hội mới nổi.



(2) Một cộng đồng nhanh nhẹn và kiên cường, có khả năng ứng phó với các cuộc khủng hoảng trong tương lai và các thách thức dài hạn. Chúng tôi tiếp tục thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua các sáng kiến có liên quan và thúc đẩy tiếp cận toàn diện, có sự tham gia và công bằng với các cơ hội kinh tế.



(3) Một thị trường đơn nhất và là trung tâm sản xuất cạnh tranh toàn cầu và tích hợp liền mạch, với sự gia tăng đáng kể trong thương mại và đầu tư nội khối ASEAN và tăng cường liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu, khai thác tác động và ảnh hưởng tập thể của mình như một nhân tố chính trong nền kinh tế toàn cầu. Chúng tôi mong muốn ASEAN trở thành trung tâm công nghiệp và sản xuất của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) năng động.



(4) Một khu vực năng động và cũng là trung tâm của sự xuất sắc, có khả năng tận dụng những tiến bộ trong khoa học, công nghệ và đổi mới, và khai thác các nguồn năng lực cạnh tranh mới, bao gồm nền kinh tế sáng tạo và công nghiệp tiên tiến, để nâng cao chương trình nghị sự hội nhập kinh tế và tạo ra một hệ sinh thái thịnh vượng.



(5) Một Cộng đồng Kỹ thuật số và Công nghệ hàng đầu và kết nối với hệ sinh thái kỹ thuật số mở và có khả năng tương tác, an toàn và đáng tin cậy, được hỗ trợ bởi các dịch vụ kỹ thuật số tiên tiến sẽ khai thác tiềm năng chuyển đổi số và mang lại lợi ích lớn nhất cho ASEAN và người dân trong khu vực.



(6) Một cộng đồng thiết lập quan hệ kinh tế mạnh mẽ và cùng có lợi với các đối tác bên ngoài dựa trên các thỏa thuận và các hình thức hợp tác khác nhằm duy trì vai trò trung tâm của ASEAN đồng thời tạo ra giá trị cho các bên liên quan, bao gồm thúc đẩy đổi mới, chia sẻ kiến thức, xây dựng năng lực và tăng cường hợp tác theo ngành.



(7) Một cộng đồng là một phần không thể thiếu của chuỗi cung ứng toàn cầu, bằng cách hợp lý hóa quy trình sản xuất hạ nguồn và thượng nguồn, củng cố mạng lưới phân phối và hậu cần, cũng như bảo vệ quyền tiếp cận nguyên liệu thô để đạt hiệu quả tối đa và tăng quy mô sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng.



(8) Một cộng đồng có khả năng phục hồi về kinh tế và tài chính, trong số những cách khác, bằng cách thúc đẩy việc sử dụng tiền tệ địa phương cho các giao dịch xuyên biên giới để giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương của khu vực trước sự biến động bên ngoài, tăng cường tài trợ rủi ro thiên tai và giảm thiểu rủi ro/tác động phát sinh từ biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường.



(9) Một ASEAN xanh sẽ đạt được thông qua tăng trưởng bền vững trên đất liền và dưới nước, khi chúng ta áp dụng nền kinh tế xanh và nền kinh tế xanh lam trong bối cảnh khu vực, và củng cố vị thế của ASEAN trong việc thúc đẩy tính bền vững và ứng phó với khí hậu.

- 106 Để hiện thực hóa các thành phần kinh tế nói trên vào năm 2045, sáu (6) Mục tiêu chiến lược,
107 xx (xx) Mục tiêu, xx Biện pháp chiến lược và xx Hoạt động được phác thảo trong Kế hoạch
108 Chiến lược này.
- 109 Trong các phần tiếp theo, các mục tiêu chiến lược, mục đích, biện pháp chiến lược và các
110 hoạt động sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2026–2030 sẽ được trình bày chi tiết hơn để
111 hiện thực hóa nền kinh tế tương lai của ASEAN theo định hướng hành động, bền vững, năng
112 động, thích ứng, nhanh nhẹn và toàn diện..



Mục tiêu chiến lược A.

Một cộng đồng hướng đến hành động

Hiện thực hóa một thị trường thống nhất và cơ sở sản xuất với các nguồn lực cạnh tranh mới

113

114 Mục tiêu Chiến lược này được thiết kế để hiện thực hóa một thị trường và cơ sở sản xuất
115 thống nhất với các nguồn năng lực cạnh tranh mới. ASEAN tìm cách hợp lý hóa và đơn giản
116 hóa các quy trình thương mại, hài hòa hóa và tăng cường tính minh bạch của các khuôn khổ
117 pháp lý, giải quyết các rào cản thương mại và khuyến khích đầu tư xuyên biên giới, cuối cùng
118 là tăng cường sức hấp dẫn của khu vực đối với các doanh nghiệp và tạo điều kiện cho dòng
119 chảy liền mạch của hàng hóa, dịch vụ và vốn. Bằng cách tận dụng sức mạnh tổng hợp và
120 quy mô kinh tế, ASEAN nỗ lực tạo ra một môi trường nơi các doanh nghiệp, bao gồm các
121 doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME), có thể phát triển mạnh mẽ, đổi mới và cạnh
122 tranh hiệu quả bằng cách tận dụng sự hội nhập chặt chẽ hơn, thúc đẩy khu vực hướng tới
123 tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng bền vững. Để đạt được Mục tiêu Chiến lược này, ASEAN
124 dự định đạt được xx mục tiêu, xx biện pháp chiến lược và xx hoạt động.

125

Mục tiêu A.1

Thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN về hàng hóa

126

127 Để thúc đẩy thương mại hàng hóa, các nỗ lực sẽ được theo đuổi để đảm bảo rằng các sáng
128 kiến thương mại của ASEAN sẽ hiện đại, phù hợp và phù hợp với mục đích trong môi trường
129 thế kỷ 21, có khả năng giải quyết các thách thức đa diện mà hệ sinh thái thương mại của khu
130 vực phải đối mặt sau năm 2025. Thúc đẩy thương mại hàng hóa có nghĩa là tích hợp thành
131 công các công nghệ mới nổi và tiên tiến vào mạng lưới thương mại khu vực, đồng thời xem
132 xét lại một cách chiến lược các lĩnh vực cạnh tranh để nâng cao thương mại nội khối ASEAN.
133 Bằng cách áp dụng các NEI liên quan đến thương mại và các mục tiêu phát triển bền vững,
134 chẳng hạn như tính bền vững của môi trường, các MSME đang phát triển mạnh mẽ và chuyển
135 đổi công nghệ nhanh chóng, trong số những mục tiêu khác, ASEAN có thể tạo ra các thỏa
136 thuận và sáng kiến thương mại nội khối sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chảy hàng hóa,
137 cũng như hỗ trợ và thúc đẩy một nền kinh tế khu vực có khả năng chống chịu và thích ứng
138 với tương lai.

139 Các biện pháp và hoạt động chiến lược bao gồm trong mục tiêu này là:

140

Biện pháp chiến lược A.1.1.

Tăng cường thương mại nội khối ASEAN thông qua việc triển khai kịp thời và hiệu quả Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), có tính đến các vấn đề mới và đang nổi lên (NEI) có liên quan đến môi trường sau năm 2025

Tất cả các Nhóm chuyên ngành có liên quan (SB) bao gồm CCA, ATF-JCC, CCC, CPTFWG, SWG-AAMRA, SWG-ACTS, ACCSQ, AC-SPS, ACCED, ASWSC, TWG-ASW, SCAROO, ACCMSME, nhóm Hải quan, TFWG ^{1,2}	Mới; kết quả từ tiến trình đàm phán ATIGA
Hoạt động	Thời gian
Xem xét những thách thức trong việc thực hiện các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau theo ngành của ASEAN và các chế độ quản lý hải hòa, đồng thời tạo điều kiện thực hiện đầy đủ khi áp dụng	
Strengthen coordination across sectoral bodies overseeing cross-cutting issues	

141

Biện pháp chiến lược A.1.2	
Tăng cường tạo thuận lợi thương mại bằng cách tăng cường các cơ chế, thủ tục và thông lệ minh bạch, cũng như giảm thiểu các biện pháp phi thuế quan (NTM)	
Tăng cường tạo thuận lợi thương mại bằng cách tăng cường các cơ chế, thủ tục và thông lệ minh bạch, cũng như giải quyết các rào cản phi thuế quan (NTB) bằng các yếu tố của các biện pháp phi thuế quan (NTM)	
CCA và tất cả các Nhóm liên quan đến thương mại	Đã sửa đổi từ Dòng hành động 3a.2.1 của Kế hoạch AEC 2025
Hoạt động	Thời gian
Tăng cường thực hiện các thỏa thuận công nhận lẫn nhau theo ngành và các thỏa thuận khung pháp lý, tức là, MRA theo ngành về Hệ thống kiểm tra và chứng nhận vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm chế biến	2026–2030
Khám phá các cơ chế khác (ví dụ: Sự phụ thuộc vào quy định) để giảm các rào cản kỹ thuật đối với thương mại	

142

Biện pháp chiến lược A.1.3	
Giải quyết các tranh chấp thương mại liên quan đến NTM giữa các nước thành viên ASEAN [HLTF-EI MY, SG] trong thời hạn xác định thông qua các cơ chế giải quyết tranh chấp có sẵn trong ATIGA nâng cấp ³	
Sự sẵn có của các cơ chế hiệu quả trong ATIGA nâng cấp để giải quyết các tranh chấp thương mại giữa các nước thành viên ASEAN	
ATF-JCC và các Nhóm chuyên ngành liên quan	Đã sửa đổi từ Dòng hành động 3a.2.1 của Kế hoạch AEC 2025

¹ Vui lòng tham khảo danh sách các từ viết tắt được đính kèm ở cuối Kế hoạch chiến lược.
² Tên của SB có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả đàm phán.
³ Biện pháp này sẽ phụ thuộc vào kết quả đàm phán vì một số AMS chưa chấp nhận các cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế khác do ASEC đề xuất trong các cuộc đàm phán nâng cấp ATIGA.

CCA	
Hoạt động	Thời gian

143

Biện pháp chiến lược A.1.4	
Thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN hỗ trợ tham vọng đổi mới và phát triển bền vững của ASEAN	
CCC, ACCSQ, AC-SPS và các Nhóm liên quan	Dựa trên Giao diện trực tiếp (DI) của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

144

Biện pháp chiến lược A.1.5	
Đảm bảo phân loại hàng hóa thống nhất và hài hòa để tạo điều kiện thuận lợi cho dòng hàng hóa lưu thông thông suốt trong khu vực [HLTF-EI MY]	
CCC, CPTFWG và TSWG	Sửa đổi từ Hướng dẫn chung C cho Hoạt động Hải quan 2016–2025
Hoạt động	Thời gian

145

Biện pháp chiến lược A.1.6	
Áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất có liên quan về tạo thuận lợi thương mại và hải quan	
Khám phá / Theo đuổi việc áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về tạo thuận lợi thương mại và hải quan	
ATF-JCC, CCA, CCC, CPTFWG, CECWG, CCBWG, và AC-SPS	Được sửa đổi từ Dòng hành động 3b.1.1 trong Thúc đẩy thương mại của Kế hoạch tổng thể AEC 2025 và Khung thúc đẩy thương mại ASEAN
Hoạt động	Thời gian

146

Biện pháp chiến lược A.1.7	
Nâng cao hiệu quả của các quy trình hải quan thông qua việc tăng cường các sáng kiến hải quan hiện có	
CCC	Mới; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp (DI) của HLTF-EI với và Nền tảng trực tiếp cho cộng đồng doanh nghiệp, Hội thảo tham vấn về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025, Khảo sát công khai về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025
Hoạt động	Thời gian

147

Biện pháp chiến lược A.1.8	
Tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả của quy trình hải quan	
CCC, ASW-SC	Mới; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp (DI) của HLTF-EI với và Nền tảng trực tiếp cho cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

148

Biện pháp chiến lược A.1.9	
Tối ưu hóa lợi ích và hiệu quả của các biện pháp tạo thuận lợi thương mại khu vực cho các bên liên quan của AEC	
ATF-JCC	Mới; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp (DI) của HLTF-EI với và Nền tảng trực tiếp cho cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

149

Biện pháp chiến lược A.1.10	
Chiến lược phát triển các ngành mới để thúc đẩy bối cảnh thương mại nội khối ASEAN	

HLTF-EI	Mới; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp (DI) của HLTF-EI với Nền tảng trực tiếp dành cho cộng đồng doanh nghiệp và Tài liệu phi giấy tờ của Indonesia: Thúc đẩy nền tảng của AEC sau năm 2025	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược A.1.Xxbis.		
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất		
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm		Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động		Thời gian

Mục tiêu A.2

Tăng cường hội nhập dịch vụ khu vực

Mục tiêu này sẽ đảm bảo tăng cường hội nhập dịch vụ trong ASEAN dựa trên việc thực hiện hữu hình Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN (ATISA) và Khung tạo thuận lợi dịch vụ ASEAN (ASFF), là tối quan trọng [CCS PH] để tăng cường khả năng cạnh tranh của khu vực. Ngoài ra, việc thực hiện hiệu quả các thỏa thuận này sẽ [HLTF-EI MY] cung cấp một khuôn khổ hiệu quả cho ASEAN trong việc đàm phán các thỏa thuận dịch vụ với các đối tác thương mại, thúc đẩy một môi trường chính sách thuận lợi cho sự di chuyển liền mạch của các chuyên gia và dịch vụ xuyên biên giới, đảm bảo cơ hội cho công dân ASEAN. Điều này sẽ kích thích dòng đầu tư và thúc đẩy đổi mới hướng tới năng suất cao hơn trong khu vực. Cuối cùng, hướng tới tương lai, tiềm năng gia tăng trong lĩnh vực dịch vụ sẽ được thúc đẩy hơn nữa thông qua việc thích ứng với các xu hướng mới và mới nổi như, trong số những xu hướng khác, chuyển đổi công nghệ, tính bền vững và nền kinh tế chăm sóc đang phát triển mạnh.

Biện pháp chiến lược A.2.1

Thúc đẩy thực hiện hiệu quả Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN (ATISA)

CCS	<i>Mới</i> ; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng học thuật
Hoạt động	Thời gian
Nộp và sử dụng các Biện pháp Không tương thích (NCM) trong khung thời gian đã thỏa thuận	
Các hoạt động tiếp cận liên quan đến việc thúc đẩy các dịch vụ trong nước	
Đánh giá các bài nộp ATISA NCM	2026–2027
Tiếp cận và tham vấn với các bên liên quan về lợi ích của ATISA	2027

168

Biện pháp chiến lược A.2.2

Hướng tới việc áp dụng các cam kết về dịch vụ chất lượng cao trong các FTA hiện có và mới có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia toàn cầu của ASEAN vào thương mại dịch vụ

CCS	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian
Hội thảo về Hiểu biết về các FTA thế hệ mới của EU về dịch vụ và đầu tư	2027

169

Biện pháp chiến lược A.2.3

Nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực trong lĩnh vực dịch vụ mới

CCS	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Các hoạt động	Thời gian
Hội thảo về Hiểu biết về dữ liệu thương mại dịch vụ theo phương thức cung cấp (TISMOS)	2027

170

Biện pháp chiến lược A.2.4

[CCS SG] Thực hiện Khung tạo thuận lợi dịch vụ ASEAN (ASFF)

CCS	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian
Các hoạt động tiếp cận liên quan đến việc thúc đẩy các nỗ lực tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ trong nước	

Biện pháp chiến lược A.2.XXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động	Thời gian	

Mục tiêu A.3

Đưa ASEAN trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn

Xây dựng ASEAN thành một loại tài sản và điểm đến đầu tư bền vững

Tận dụng tiềm năng kinh tế to lớn của mình, ASEAN sẽ phấn đấu khẳng định mình là một loại tài sản mang tính ASEAN và là điểm đến đầu tư bền vững bằng cách **thu hút các khoản đầu tư chiến lược, chất lượng cao, bao gồm thông qua thị trường tài chính và vốn từ bên trong và bên ngoài ASEAN / trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn và có khả năng cạnh tranh toàn cầu**. Cách tiếp cận đa diện này bao gồm việc xây dựng dựa trên các công cụ đầu tư ASEAN hiện có và điều chỉnh tiềm năng của ASEAN trong các xu hướng lớn mới nổi, chẳng hạn như nền kinh tế kỹ thuật số và phát triển bền vững, đồng thời thể hiện sức hấp dẫn đặc biệt của khu vực đối với nhà đầu tư toàn cầu. Để tăng cường và duy trì vị thế là một trong những điểm đến đầu tư tốt nhất trên toàn thế giới, các nỗ lực sẽ được thực hiện để đảm bảo rằng nỗ lực như vậy sẽ duy trì sự phát triển kinh tế trong khu vực hướng tới cải thiện phúc lợi của người dân ASEAN. Về vấn đề này, ASEAN cam kết đảm bảo thực hiện hiệu quả tất cả các sáng kiến liên quan đến đầu tư của mình, chẳng hạn như Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) và Khung tạo thuận lợi đầu tư ASEAN (AIFP), và nâng cao hơn nữa tiềm năng đầu tư toàn cầu của mình.

Biện pháp chiến lược A.3.1

Đảm bảo thực hiện hiệu quả và rộng rãi hơn các sáng kiến tự do hóa đầu tư của ASEAN

Đảm bảo loại bỏ hiệu quả các trở ngại không cần thiết để đầu tư vào ASEAN

CCI	Mới , Sửa đổi từ Biện pháp Chiến lược 10.4.2. theo Chương trình Công tác Đầu tư 2016–2025, sau diễn biến mới nhất về kết luận quan trọng của Sửa đổi Nghị định thư thứ 5 đối với ACIA vào năm 2023 với việc đưa ra Nguyên tắc Ratchet và mở rộng phạm vi của Thỏa thuận
Hoạt động	Thời gian

190

Biện pháp chiến lược A.3.2 Duy trì bảo vệ nhà đầu tư và khoản đầu tư của họ tại ASEAN Đảm bảo tính cân bằng công bằng và minh bạch giữa việc bảo vệ nhà đầu tư và khoản đầu tư của họ với các mục tiêu chính sách công, đặc biệt là phát triển bền vững.	
CCI	Mới , Dựa trên các trụ cột của Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA)
Hoạt động	Thời gian

191

Biện pháp chiến lược A.3.3 Nâng cấp và củng cố các nỗ lực thúc đẩy đầu tư của ASEAN, bao gồm các lĩnh vực hỗ trợ phát triển bền vững, chuyển đổi công nghệ, chuỗi giá trị cạnh tranh và cơ sở hạ tầng xanh	
CCI; ASEAN-BAC	Mới , Dựa trên các trụ cột của Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA)
Hoạt động	Thời gian
Đưa trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp vào hoạt động đầu tư của ASEAN	2026 – 2030

192

Biện pháp chiến lược A.3.4 Không ngừng tăng cường tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh tại các quốc gia thành viên ASEAN	
CCI	Dựa trên các trụ cột của Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) và Khung tạo thuận lợi đầu tư ASEAN (AIFP)
Hoạt động	Thời gian

193

194

Biện pháp chiến lược A.3.5	
Kế hoạch hành động của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) 2026–2030	
Thiết lập chiến lược toàn diện và chặt chẽ trong việc thúc đẩy thị trường vốn trong ASEAN	
ACMF	Mới; Kế hoạch hành động của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) 2026-2030
Hoạt động	Thời gian
Kế hoạch hành động ACMF 2026-2030, hiện đang được xây dựng, sẽ nêu chi tiết các sáng kiến trong thị trường vốn để thiết lập ASEAN như một loại tài sản /	
Phát triển Kế hoạch hành động toàn diện của Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) giai đoạn 2026–2030 nhằm thiết lập ASEAN như một loại tài sản	

195

Biện pháp chiến lược A.3.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

196

197

198

Mục tiêu A.4
Tăng cường hội nhập và hòa nhập tài chính

199

200 Những nỗ lực trong tương lai cũng sẽ tập trung vào việc cố ý đào sâu hội nhập tài chính.
 201 Trọng tâm chiến lược này bao gồm việc thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các quốc gia
 202 thành viên ASEAN để nâng cao hiệu quả và hiệu suất của các hệ thống tài chính. Các kế
 203 hoạch đang được tiến hành để thực hiện các khuôn khổ và cơ chế quản lý thúc đẩy các giao
 204 dịch tài chính xuyên biên giới liền mạch, do đó khuyến khích dòng vốn và đầu tư trong khu
 205 vực.

Biện pháp chiến lược A.4.1

Tăng cường hội nhập thông qua việc tự do hóa hơn nữa các dịch vụ tài chính, tăng cường các nguyên tắc quản lý, tăng cường hợp tác khu vực và áp dụng các thông lệ tốt nhất toàn cầu về quản lý trong nước và tạo thuận lợi cho đầu tư

WC-FSL, WC-ABIF, và AIRM *Dựa trên tiến độ mới nhất về hội nhập và tự do hóa tài chính tại AFMGM lần thứ 9 và lần thứ 10 (2023) và sửa đổi SM 14 từ Kế hoạch tổng thể AEC 2025*

Hoạt động	Thời gian
Triển khai các Nguyên tắc Khung hội nhập ngân hàng ASEAN (ABIF) mới để tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia nhập và hoạt động của các Ngân hàng ASEAN đủ điều kiện, xem xét những diễn biến mới trong bối cảnh tài chính ASEAN bao gồm sự hiện diện ngày càng tăng của các ngân hàng kỹ thuật số	2026–2030
Tăng cường các thỏa thuận giám sát, quy định và quản lý, giải quyết và phục hồi khủng hoảng để thúc đẩy hơn nữa sự ổn định tài chính thông qua giám sát hiệu quả và giải quyết có trật tự cho các ngân hàng	2026–2030
Tăng cường tính minh bạch về quy định và tính thống nhất của các tiêu chuẩn trên toàn khu vực, bao gồm cả quy trình cấp phép ngân hàng, để tạo điều kiện cho các quy định về ngân hàng thống nhất hơn đối với tất cả các nước thành viên ASEAN nhằm hỗ trợ hội nhập tài chính, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.	2026–2030
Thúc đẩy tính nhất quán cao hơn của các hoạt động quản lý và giám sát, chia sẻ thông tin về các xu hướng mới nổi, các điểm yếu và các hoạt động thực hành tốt nhất, cũng như hợp tác tốt hơn về các biện pháp phục hồi và giải quyết khủng hoảng, giám sát trong khu vực	2026–2030
Tăng cường sự hội nhập của các ngân hàng bản địa ASEAN, dựa trên các chương trình đã triển khai trước đó với những cải tiến nhằm xem xét nhu cầu của AMS và những diễn biến trong bối cảnh quản lý khu vực	2026–2030
Thúc đẩy sự hiện diện và vai trò lớn hơn của các ngân hàng ASEAN trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư	2026–2030
Việc thực hiện có ý nghĩa và tuân thủ liên tục các cam kết hiện có giữa ASEAN	
Áp dụng các quy định chặt chẽ hơn để tăng cường nỗ lực số hóa khu vực nhằm giải quyết nhu cầu thị trường	

Biện pháp chiến lược A.4.2

Tự do hóa hơn nữa tài khoản vốn để tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và tài trợ xuyên biên giới liên mạch		
WC-CAL	Bản sửa đổi SM 17 từ Kế hoạch chi tiết AEC 2025; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và Cộng đồng học thuật	
Hoạt động		Thời gian
Tăng cường hiểu biết về các hạn chế chung được chia sẻ bởi AMS và khám phá khả năng tự do hóa trong các lĩnh vực đó trong khi vẫn duy trì sự an toàn và lành mạnh của hệ thống kinh tế và tài chính của AMS		2026–2030
Tiến hành các cuộc đối thoại chính sách thường xuyên để tăng cường sự hiểu biết của AMS về các diễn biến và vấn đề liên quan đến tự do hóa tài khoản vốn, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hạn chế chung mà AMS chia sẻ, các công cụ chính sách và các biện pháp bảo vệ tài khoản vốn, và để khám phá khả năng tự do hóa hơn nữa các tài khoản vốn của AMS trong khi vẫn duy trì sự an toàn và lành mạnh của các hệ thống kinh tế và tài chính trong khu vực.		
Tiến hành các chương trình hỗ trợ kỹ thuật về tự do hóa tài khoản vốn để giải quyết nhu cầu xây dựng năng lực của AMS. Điều này có thể được thực hiện phối hợp với Ủy ban chỉ đạo ASEAN về xây dựng năng lực (SCCB) và có thể sử dụng các chuyên gia CAL được xác định từ AMS, cũng như từ các tổ chức tài chính quốc tế (IFI), các tổ chức quốc tế (IO) và các bên tham gia thị trường		

207

Biện pháp chiến lược A.4.3		
Tăng cường tích hợp ngân hàng phù hợp với xu hướng mới nổi trong môi trường tài chính và kỹ thuật số năng động		
WC-ABIF	Dựa trên tiến trình mới nhất của hội nhập tài chính và tự do hóa tại AFMGM lần thứ 9 và 10 (2023)	
Hoạt động		Thời gian

208

Biện pháp chiến lược A.4.4		
Mở rộng kết nối thanh toán khu vực thông qua các tiêu chuẩn nâng cao và giám sát hệ thống thanh toán và quyết toán, cũng như tăng cường cơ sở hạ tầng thanh toán, được hỗ trợ bởi nhận thức ngày càng tăng về kết nối trong khi thúc đẩy thanh toán bằng tiền tệ địa phương		
Mở rộng kết nối thanh toán khu vực thông qua các phương thức như liên kết hệ thống thanh toán tức thời và kết nối thanh toán QR, thông qua các tiêu chuẩn nâng		

cao trong hệ thống thanh toán và quyết toán, cải thiện cơ sở hạ tầng thanh toán và thúc đẩy việc sử dụng tiền tệ địa phương

WC-PSS và WC-CAL Sửa đổi SM 18 từ Kế hoạch tổng thể AEC 2025 và Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về thúc đẩy kết nối thanh toán khu vực và thúc đẩy giao dịch tiền tệ địa phương

Hoạt động	Thời gian
Tăng tính linh hoạt và đơn giản của Quản lý ngoại hối để tạo điều kiện cho việc áp dụng các giao dịch bằng đồng nội tệ trên thị trường	2026–2030
Giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Khung giao dịch tiền tệ địa phương ASEAN (LCT) của AMS khi áp dụng	2026–2030

209

Biện pháp chiến lược A.4.5

Mở rộng hơn nữa khả năng tiếp cận tài chính toàn diện để tiếp cận các cộng đồng rộng lớn hơn đang thiếu dịch vụ, bao gồm các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) và nhóm dân số không có tài khoản ngân hàng thông qua việc sử dụng công nghệ, nâng cao hiểu biết về tài chính, mở rộng khả năng tiếp cận trái phiếu chính phủ và bán lẻ, cũng như mở rộng khả năng tiếp cận thị trường bảo hiểm. ⁴

WC-FINC, AIRM, ACCMSME, WC-PSS, và IAI-TF SM 15 đã sửa đổi từ Kế hoạch chi tiết AEC 2025; Dựa trên Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với những Người nổi tiếng của AEC

Hoạt động	Thời gian
Tăng cường tài chính cho MSME thông qua nền tảng số bằng cách tận dụng cơ sở hạ tầng và đổi mới số	2026–2030
Khám phá các lựa chọn chính sách hoặc thực tiễn để tăng cường hệ thống bảo lãnh tín dụng và xếp hạng tín dụng, đặc biệt là đối với MSME, cũng như phát triển cơ sở dữ liệu hỗ trợ tài chính cho MSME.	2026–2030
Khám phá các giải pháp sáng tạo phù hợp với nhu cầu của các MSME chưa được phục vụ đầy đủ, để cải thiện hơn nữa khả năng tiếp cận tài chính và thúc đẩy sự tự tin khi sử dụng các sản phẩm tài chính	2026–2030
Mở rộng hệ thống thanh toán QR xuyên biên giới trên tất cả các AMS để cho phép giao dịch liền mạch và thúc đẩy nhiều cơ hội kinh doanh hơn cho các MSME trong ASEAN	2026–2030
Tăng cường giáo dục tài chính tích hợp liền mạch các thành phần hiểu biết tài chính số (DFL), trao quyền cho cá nhân đưa ra quyết định sáng suốt trong bối cảnh ngày càng số hóa	2026–2030
Mở rộng các kênh phân phối để cải thiện khả năng tiếp cận và giảm chi phí dịch vụ tài chính, bao gồm thông qua công nghệ tài chính (fintech)	2026–2030
Khám phá các sáng kiến phù hợp để đảm bảo tiếp cận công bằng với các sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính và nâng cao năng lực tài chính cho Người khuyết tật (PWD)	2026–2030
Thúc đẩy chia sẻ và khám phá việc sử dụng các sáng kiến và nền tảng kỹ thuật số tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ tài chính và cơ hội thương	2026–2030

⁴ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC (IAI).

mại xuyên biên giới để hỗ trợ hòa nhập tài chính cho các MSME tại ASEAN

Biện pháp chiến lược A.4.XXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu A.5

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của doanh nghiệp và người dân

Là trung tâm của quá trình tự do hóa dịch vụ tại ASEAN, khu vực này đã có những bước tiến đáng kể bằng cách sửa đổi các Hiệp định ASEAN về Di chuyển của Cá nhân Tự nhiên, nhấn mạnh hơn vào việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của cá nhân. Sửa đổi này thể hiện cam kết hợp lý hóa các quy trình và giảm bớt các rào cản đối với việc di chuyển liên mạch của người dân giữa các Quốc gia thành viên ASEAN. Nhìn về môi trường sau năm 2025, ASEAN hình dung về việc tiếp tục tăng cường khả năng di chuyển của người dân và thúc đẩy tiềm năng việc làm của các chuyên gia và nhân tài trong khu vực với các kế hoạch tình chính và mở rộng hơn nữa các thỏa thuận để thúc đẩy việc đi lại dễ dàng hơn, thúc đẩy giao lưu giữa các nền văn hóa và củng cố các mối quan hệ kinh tế xã hội gắn kết cộng đồng ASEAN. Nỗ lực chung này nhằm mục đích giải phóng toàn bộ tiềm năng của nguồn nhân lực và đóng góp vào sự năng động và kết nối chung của khu vực.

Biện pháp chiến lược A.5.1

Xây dựng các chương trình và sáng kiến tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của cá nhân trong khu vực ⁵

CCS, ACCED, và DGICM	Được sửa đổi từ SM 20 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025 sau khi Nghị định thư sửa đổi Hiệp định ASEAN về Di chuyển của Cá nhân tự nhiên gần như đã được ký kết đầy đủ
----------------------	--

⁵ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC.

Hoạt động	Thời gian
Xây dựng cơ chế phối hợp cho các sáng kiến, đề án về di chuyển nhân tài	2026–2030
Phát triển cổng thông tin xin thị thực toàn ASEAN cho các MRA hiện có	2026–2030

227

Biện pháp chiến lược A.5.2	
Kết hợp tính di động của nhân tài để thúc đẩy quá trình chuyển đổi hướng tới tính bền vững và tiến bộ công nghệ vào Thỏa thuận ASEAN đã sửa đổi về Di chuyển của Cá nhân tự nhiên (MNP) và xây dựng dựa trên Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) hiện có và phát triển các MRA mới trong các lĩnh vực có tiềm năng giá trị gia tăng cao Tận dụng Thỏa thuận ASEAN về Di chuyển của Cá nhân tự nhiên (MNP) để tạo điều kiện thuận lợi cho sự di chuyển của nhân tài trong khu vực	
CCS	<i>Mới; Dựa trên các lĩnh vực đã xác định về tính di động của nhân tài như được nêu trong Chiến lược ASEAN về Trung hòa Carbon và Nghiên cứu về Thỏa thuận khung kinh tế số ASEAN (DEFA) và Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và Người nổi tiếng AEC</i>
Hoạt động	Thời gian
Thảo luận về khả năng tự do hóa hơn nữa việc tiếp cận thị trường MNP ASEAN	2028–2030
Thực hiện các sáng kiến của Chương trình công tác MNP	2026–2028

228

Biện pháp chiến lược A.5.3	
Tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia di chuyển trong khu vực, đối với các ngành có tiềm năng cao và nhu cầu lớn về các chuyên gia cụ thể	
CCS và ACCED	<i>Mới; Sửa đổi từ SM C7.112 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025 – kết hợp với: (i) kết quả phân tích nghiên cứu từ OECD STRI 2022 và (ii) cam kết theo đoạn 1a về khả năng phục hồi sức khỏe theo Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về ASEAN là trung tâm tăng trưởng</i>
Hoạt động	Thời gian
Các chương trình/Hội thảo do CCS và ACCED phối hợp về khả năng khám phá phương pháp tiếp cận hỗ trợ tính di động của nhân tài kỹ thuật số	

229

Biện pháp chiến lược A.5.4

Xem xét các thỏa thuận và sáng kiến liên quan đến tính di động hiện có và việc thực hiện chúng ⁶	
CCS, SOM-ED, và Ủy ban AQRF	Mới; Dựa trên Giao diện Trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng Học thuật và Những Người Nổi tiếng của AEC
Hoạt động	Thời gian
Xem xét lại các MRA về dịch vụ của ASEAN nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển	
Xem xét lại các MRAs về dịch vụ của ASEAN nhằm mục đích tăng cường/sửa đổi các MRAs để tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển	
Xem lại Khung tham chiếu trình độ ASEAN	
Khám phá sự phối hợp chặt chẽ hơn với các cơ quan ASEAN khác liên quan đến vấn đề di chuyển của người dân	

Biện pháp chiến lược A.5.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu A.6

Huy động các nguồn lực cạnh tranh mới

Việc huy động các nguồn năng lực cạnh tranh mới là rất quan trọng để củng cố bối cảnh thương mại và đầu tư của ASEAN. Việc đa dạng hóa và khai thác các con đường đổi mới năng lực cạnh tranh sẽ thu hút nhiều ngành công nghiệp khác nhau ngoài các lĩnh vực truyền thống – bao gồm nhưng không giới hạn ở hợp tác công nghiệp, các hoạt động bền vững trong thương mại và đầu tư, và các lĩnh vực mới nổi như dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sản xuất tiên tiến. Tiến về phía trước, xét đến bản chất không đầy đủ của các xu hướng trong tương lai, các nỗ lực sẽ được hướng tới việc đảm bảo khu vực sẵn sàng định hình lại tiến trình hội nhập kinh tế khu vực bằng cách tận dụng các cơ hội từ các lĩnh vực này.

⁶ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

243

Biện pháp chiến lược A.6.1		
Thúc đẩy tiềm năng của các ngành chiến lược mới nổi để nâng cao tiềm năng tăng trưởng của ASEAN, chẳng hạn như ngành chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chăm sóc và sản xuất tiên tiến ⁷		
HLTF-EI để xác định các SB có liên quan và SOCA		Mới
Hoạt động		Thời gian

244

Biện pháp chiến lược A.6.XXbis.		
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất		
Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm		Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động		Thời gian

245

246

247

Mục tiêu A.7
Tăng cường tính minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý tốt

248

249 Minh bạch, quản trị tốt và các hoạt động quản lý lành mạnh đóng vai trò then chốt trong hợp
250 tác kinh tế của ASEAN, đóng vai trò then chốt trong việc định hình kế hoạch tương lai của
251 khu vực. Cam kết về tính minh bạch thúc đẩy môi trường tin cậy, tạo điều kiện cho giao tiếp
252 và hợp tác hiệu quả giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Quản trị tốt sẽ đảm bảo các chính
253 sách được thực hiện hiệu quả, giảm các rào cản hành chính và tăng cường sự thuận lợi
254 trong kinh doanh trên khắp ASEAN. Các hoạt động quản lý lành mạnh cung cấp một khuôn
255 khổ ổn định và có thể dự đoán được, rất quan trọng để thu hút đầu tư và duy trì tăng trưởng
256 kinh tế. Khi ASEAN vạch ra lộ trình cho tương lai, việc ưu tiên các nguyên tắc này không chỉ
257 củng cố uy tín của hệ thống kinh tế khu vực mà còn đặt nền tảng cho sự phát triển công

⁷ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

bằng, tạo niềm tin giữa các quốc gia thành viên ASEAN, các đối tác và các bên liên quan chính trong việc thúc đẩy bối cảnh kinh tế phục hồi và năng động.

Biện pháp chiến lược A.7.1	
Minh bạch chính thống, quản trị tốt và thực hành quản lý tốt trên tất cả các luồng sáng kiến AEC	
Tất cả các cơ quan ngành AEC	<i>Mới; Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với những người nổi tiếng AEC; Khảo sát công khai về chương trình nghị sự sau năm 2025</i>
ACMF	
Hoạt động	Thời gian
Áp dụng và đưa các Nguyên tắc cốt lõi về quy định tốt của ASEAN vào việc phát triển và thực hiện tất cả các luồng sáng kiến AEC	2026–2030
Liên tục tăng cường năng lực của các cơ quan ngành AEC có liên quan để chính thống các nguyên tắc cốt lõi thực hành điều tiết ASEAN	2026–2030
Tăng cường công việc hướng tới tăng cường quản trị tốt ASEAN và thực hành điều tiết tốt dựa trên các thực tiễn tốt nhất quốc tế	2026–2030
Đảm bảo sự liên quan, hiệu quả và hiệu quả của các sáng kiến AEC	2026–2030
Các sáng kiến đối thoại và xây dựng năng lực liên tục của ACMF với Hội đồng Tiêu chuẩn bền vững quốc tế phục vụ để hỗ trợ biện pháp chiến lược này và sẽ tiếp tục làm như vậy khi các quốc gia thành viên ASEAN xem xét việc áp dụng các tiêu chuẩn ISSB	Đang diễn ra
Tiến hành các hoạt động xây dựng năng lực và/hoặc tham gia vào các diễn đàn sẽ thúc đẩy Thẻ điểm quản trị doanh nghiệp ASEAN 2023 (ACGS) và khuyến khích các công ty niêm yết công khai (PLC) trong khu vực ASEAN để cải thiện hơn nữa các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp và tăng cường khả năng hiển thị quốc tế của các công ty ASEAN được quản lý tốt	Hàng năm từ 2026 đến 2030
Kết quả đánh giá khu vực được sửa đổi của Quản trị doanh nghiệp ASEAN (ACGS) có thể được sử dụng như một chuẩn mực của các cơ quan quản lý AMS để phát triển các chính sách quản trị doanh nghiệp để cải thiện và minh bạch chính thống, quản trị tốt và thực hành điều tiết tốt	Hai năm 2024 - 2026

--	--

Biện pháp chiến lược A.7.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian

263
264
265

Mục tiêu A.8

Tăng cường việc thực hiện tiêu chuẩn hài hòa để tạo điều kiện cho thương mại trong khu vực

266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279

Tiêu chuẩn hóa phục vụ như một nền tảng để thúc đẩy khả năng cạnh tranh trong ASEAN. Hài hòa các tiêu chuẩn với điểm chuẩn quốc tế đảm bảo khả năng tương tác, tạo điều kiện cho thương mại và giải quyết các rào cản kỹ thuật. Ngoài ra, sự phát triển bền vững nằm ở trung tâm của chương trình nghị sự chiến lược của ASEAN. Các tiêu chuẩn hài hòa hỗ trợ tính bền vững cho phép khu vực thúc đẩy các hoạt động thân thiện với môi trường, hiệu quả tài nguyên và áp dụng các công nghệ tái tạo, do đó tạo điều kiện chuyển đổi hướng tới một tương lai bền vững và kiên cường hơn. Hơn nữa, bằng cách sắp xếp các tiêu chuẩn với các công nghệ tiên tiến, ASEAN có thể khai thác toàn bộ tiềm năng của số hóa, tự động hóa và các công nghệ mới nổi. Cuối cùng, sự đổi mới phát triển mạnh trong môi trường có một khuôn khổ mạnh mẽ về tiêu chuẩn và quy định. Bằng cách hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và bổ sung cho chúng các yêu cầu cụ thể theo khu vực, ASEAN có thể nuôi dưỡng văn hóa đổi mới khuyến khích thử nghiệm, sáng tạo và chủ nghĩa kinh doanh.

Biện pháp chiến lược A.8.1	
Tăng cường và tiến hành các phương pháp tiếp cận ASEAN chung về các nỗ lực hài hòa tiêu chuẩn đối với sự hài hòa và liên kết về các tiêu chuẩn với các tiêu chuẩn quốc tế	
ACCSQ	Sửa đổi từ dòng hành động 3D.3 theo Stracap; Dựa trên phản hồi từ các giao diện trực tiếp của HLTF-EI, với cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng học thuật và kết quả sơ bộ từ Khảo sát công khai trong chương trình nghị sự sau năm 2025 của AEC
Hoạt động	Thời gian
Sự hài hòa hơn nữa của các tiêu chuẩn và sự phù hợp cho các sản phẩm thực phẩm được đóng gói sẵn với các tiêu chuẩn quốc tế, chẳng hạn như các yêu cầu kỹ thuật chung	2026–2030

280

Biện pháp chiến lược A.8.2	
Mở rộng các tiêu chuẩn và các sáng kiến phù hợp để tạo điều kiện phát triển trong các lĩnh vực non trẻ, nhằm mục đích củng cố kết nối và hội nhập thông qua tiến bộ công nghệ và phát triển bền vững ⁸	
ACCSQ, ACCC, và các nhóm/cơ quan liên quan	Mới; Dựa trên phản hồi từ các giao diện trực tiếp của HLTF-EI, với cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng học thuật và CSO; và những phát hiện sơ bộ từ Khảo sát công khai trong chương trình nghị sự sau năm 2025 của AEC
Hoạt động	Thời gian
Để xem xét cấu trúc và điều khoản tham chiếu của ACCSQ / WGS / PWGS để đảm bảo sự phù hợp, theo quan điểm của các xu hướng mới nổi	

281

Biện pháp chiến lược A.8.3	
Đề giới thiệu một cơ chế để thường xuyên xem xét hiệu quả và sử dụng các tiêu chuẩn ASEAN và các công cụ phù hợp	
Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian
Để xem xét hiệu quả và sử dụng các tiêu chuẩn hài hòa, sắp xếp nhận dạng lẫn nhau và các chế độ điều tiết hài hòa. Điều này có thể bao gồm các nghiên cứu trường hợp để giới thiệu lợi ích của các công cụ này và cách chúng đã tác động đến ngành.	

282

Biện pháp chiến lược A.8.4	
Tăng cường nhận biết lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp kết quả ở ASEAN	
Cơ quan/các nhóm chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

⁸ Biện pháp chiến lược liên trụ cột về kết nối ASEAN.

--	--

283

284

Biện pháp chiến lược A.8.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

285

286



Mục tiêu chiến lược B

Một cộng đồng bền vững

Các yếu tố và chính sách đáp ứng khí hậu tham gia và chính thống trong tất cả các chiều đạt được thông qua quá trình chuyển đổi công bằng và có trật tự

287

288 Mục tiêu chiến lược này được thiết kế để tạo ra các nguyên tắc đáp ứng khí hậu chính thống
289 và chính thống trên tất cả các khía cạnh kinh tế trong việc xây dựng khả năng phục hồi lâu
290 dài của ASEAN. Tạo điều kiện cho một sự chuyển đổi công bằng và có trật tự sang tính bền
291 vững là một nỗ lực không ngừng và lâu dài, đặc biệt để đảm bảo điều này thực tế được lồng
292 ghép qua sự hợp tác kinh tế phức tạp và đan xen ở cấp khu vực. Đưa ra các quốc gia thành
293 viên ASEAN Cam kết hiện tại về các hành động khí hậu, chiến lược khu vực đang diễn ra
294 nhằm mục đích thực tế bổ sung cho tham vọng quốc gia bằng cách thực hiện tính trung lập
295 carbon. Điều này sẽ được xây dựng dựa trên sự hiệp lực để thu hút các khoản đầu tư nước
296 ngoài vào sự phát triển của các ngành công nghiệp xanh và nhúng các tiêu chuẩn đáng tin
297 cậy trên toàn cầu, trong khi mở khóa các khả năng xanh của khu vực. Tính bền vững của
298 việc duy trì thành công, một trong số đó thông qua việc thực hiện tính trung lập carbon, sẽ
299 mang lại giá trị ước tính tăng lên tới 1,0 nghìn tỷ cho các nền kinh tế của khu vực, thu hút tới
300 1,1 nghìn tỷ USD tài chính xanh, cũng như góp phần tạo ra tới 12 triệu việc làm Đến năm
301 2030.⁹

302

Mục tiêu B.9

Áp dụng các hoạt động xanh và tăng tốc chuỗi giá trị xanh

303

304 Cam kết đẩy nhanh chuỗi giá trị xanh trên ASEAN được tái khẳng định theo chiến lược
305 ASEAN về tính trung lập carbon. Các sáng kiến trong tương lai sẽ tập trung vào việc ưu tiên
306 các sáng kiến khu vực có thể hỗ trợ thực hiện và chuyển đổi sang thực hành thân thiện với
307 môi trường trong các ngành công nghiệp, từ đó giảm dấu chân sinh thái, giảm thiểu tác động
308 của biến đổi khí hậu và đáp ứng nhu cầu toàn cầu về các sản phẩm và dịch vụ bền vững.
309 Sự nhấn mạnh chiến lược này vào một chuỗi giá trị xanh sẽ nâng cao khả năng cạnh tranh
310 của ASEAN trên thị trường quốc tế với tư cách là một nhà lãnh đạo trong các hoạt động kinh
311 doanh có trách nhiệm và có tư duy tiến bộ. Hơn nữa, việc tăng tốc chuỗi giá trị xanh cũng
312 nhằm mục đích thu hút các khoản đầu tư tập trung vào các sáng kiến có ý thức về môi
313 trường, xúc tác đổi mới màu xanh lá cây và tạo việc làm xanh trong khi đảm bảo sự liên kết.

314

Biện pháp chiến lược B.9.1

Loại bỏ các trở ngại và hạn chế đầu tư trong các lĩnh vực xanh

CCI

Mới; Dựa trên các khuyến nghị từ chiến lược ASEAN về tính trung hòa carbon

⁹ ASEAN, Chiến lược ASEAN về tính trung lập carbon (2023).

Hoạt động	Thời gian

315

Biện pháp chiến lược B.9.2	
Thúc đẩy trong, trong số những người khác, việc triển khai công nghệ carbon thấp, sự tiến bộ của sản xuất xanh, cũng như đào tạo kỹ năng xanh	
C-CMD	<i>Mới; Dựa trên giao diện trực tiếp với CSO và người nổi tiếng AEC</i>
Hoạt động	Thời gian
Tổ chức các tuyến đường để thúc đẩy các lĩnh vực hỗ trợ phát triển bền vững và thực hành sản xuất xanh của các doanh nghiệp ASEAN	2026–2028
Nâng cao năng lực cho các lĩnh vực hỗ trợ phát triển bền vững	2026–2030
Phổ biến lợi ích của việc áp dụng và đầu tư vào thực tiễn sản xuất xanh	2026–2030
Tạo điều kiện sử dụng <i>hiệu quả phân loại ASEAN</i> để tài chính bền vững trong việc huy động vốn hướng tới các hoạt động xanh và bền vững, đặc biệt nhưng không giới hạn ở công nghệ carbon thấp, chuyển đổi và tiến bộ của các quốc gia thành viên sản xuất xanh ASEAN	Phiên bản 1 đến 3 của phân loại ASEAN đã được phát hành. Phiên bản 4 đang bắt đầu phát triển trong quý 4 2024 ¹⁰
	2026–2030
Thúc đẩy phát triển các khoản tín dụng chuyển tiếp để hỗ trợ khu vực tài trợ cho việc nghỉ hưu sớm của các nhà máy than ở ASEAN	2026–2030

316

Biện pháp chiến lược B.9.3	
Phát triển phương pháp thực tế và chiến lược để giám sát phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng, nông nghiệp và lâm nghiệp	
SOME, SOM-AMAF, và ASOF	<i>Mới; Được sửa đổi từ SM 78 hiện có và các lực đẩy chiến lược tương ứng của nó</i>
Hoạt động	Thời gian

317

Biện pháp chiến lược B.9.4

¹⁰ Phiên bản 1 = Khung khái niệm, phiên bản 2 = FF và TSC đã hoàn thành cho ngành năng lượng và thu, sử dụng và lưu trữ, phiên bản 3 = TSC để vận chuyển & lưu trữ và xây dựng & bất động sản. Phiên bản 4 = TSC cho sản xuất, nông nghiệp, lâm nghiệp và câu cá, cung cấp nước, thoát nước và quản lý chất thải, thông tin & truyền thông và chuyên nghiệp, khoa học & kỹ thuật.

Hài hòa các khung pháp lý để hỗ trợ các hoạt động bền vững để thúc đẩy khả năng cạnh tranh khu vực		
AEGC, ACCSQ, và nhóm liên quan		New
Hoạt động		Thời gian
Phân loại ASEAN có thể hỗ trợ huy động vốn đối với các hoạt động xanh và bền vững bằng cách cung cấp một khung phân loại nhiều tầng-Khung nền tảng dựa trên nguyên tắc (FF) và tiêu chí sàng lọc kỹ thuật (TSC) cộng với tiêu chuẩn cộng với tiêu chuẩn (PS). Nó được thiết kế để trở thành phân loại tương đương với các quốc gia thành viên ASEAN.		Phiên bản 1 đến 3 của phân loại ASEAN đã được phát hành. Phiên bản 4 đang bắt đầu phát triển trong quý 4 2024.
Tận dụng <i>phân loại ASEAN về tài chính bền vững</i> như là điểm tham chiếu để thúc đẩy khả năng tương tác và tương đương của các quốc gia thành viên ASEAN		2026–2030

318

Biện pháp chiến lược B.9.5		
Hài hòa các tiêu chuẩn để hỗ trợ các thực hành bền vững và tạo điều kiện cho [ACCSQ SG] quá trình chuyển đổi [ACCSQ SG] trong các lĩnh vực năng lượng sạch, sản xuất xanh		
ACCSQ, ACMF, and ATB	Mới; Dựa trên giao diện trực tiếp của HLTF-EI với những người nổi tiếng AEC	
Hoạt động		Thời gian
Tận dụng hướng dẫn tài chính chuyển tiếp ASEAN và phân loại ASEAN là điểm tham chiếu để huy động vốn cho năng lượng sạch, chuyển tiếp, sản xuất xanh, trong số những người khác		2026–2030

319

Biện pháp chiến lược B.9.6		
Giảm khí thải nhà kính và tăng cường cam kết tài chính cho các nỗ lực phản ứng của biến đổi khí hậu ¹¹		
TBC	HLTF-EI Viet Nam's inputs	
Hoạt động		Thời gian

¹¹ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

320

Biện pháp chiến lược B.9.XXbis.	
Tiêu đề của biện pháp chiến lược được đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

321

322

323

Mục tiêu B.10

Thiết lập chuỗi cung ứng nền kinh tế vòng tròn khu vực

324

Với việc áp dụng *khuôn khổ cho nền kinh tế tuần hoàn cho cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)*, cam kết nhận ra một hướng đi dài hạn để thiết lập chuỗi cung ứng nền kinh tế vòng tròn khu vực sẽ góp phần vào nỗ lực bền vững của ASEAN. Nắm bắt các nguyên tắc về tính bền vững và hiệu quả tài nguyên, các chuỗi cung ứng này sẽ không chỉ giảm thiểu chất thải mà còn thúc đẩy tái chế và tái sử dụng vật liệu. Bằng cách thúc đẩy một hệ thống vòng khép.

330

Biện pháp chiến lược B.10.1	
Giới thiệu các biện pháp thuận lợi thương mại để tích hợp tính bền vững trên toàn bộ chuỗi cung ứng ASEAN	
ATF-JCC và nhóm liên quan	Dựa trên các khuyến nghị liên quan từ chiến lược ASEAN về tính trung lập carbon
Hoạt động	Thời gian

331

Biện pháp chiến lược B.10.2

Kích hoạt các bên liên quan chính của ASEAN thông qua chương trình nâng cao nhận thức và chia sẻ thực tiễn tốt nhất về việc tăng tốc chuỗi cung ứng nền kinh tế tuần hoàn khu vực

SOM-AMAF, ASOF, SOME, ASOMM, và ASOEN	Mới ; Dựa trên chiến lược ASEAN cho các khuyến nghị trung lập carbon và khung ASEAN cho nền kinh tế tuần hoàn
Hoạt động	Thời gian

332

Biện pháp chiến lược B.10.3	
Thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng trong thực hành tiêu dùng bền vững	
ACCP và các nhóm chịu trách nhiệm	Mới
Hoạt động	Thời gian

333

Biện pháp chiến lược B.10.XX.	
Thúc đẩy các quy trình sản xuất có trách nhiệm	
CCA và các nhóm liên quan	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian
Ngăn chặn việc nhập khẩu và đồ chất thải không mong muốn vào khu vực	
Khám phá các biện pháp để tạo điều kiện cho hàng hóa được tái chế, tái sử dụng hoặc tái sản xuất	

334

Biện pháp chiến lược B.10.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian

335

336

337

Mục tiêu B.11

Xây dựng kết nối cho nền kinh tế xanh

338

339 Mục tiêu này được thiết kế để thực hiện các biện pháp khu vực để xây dựng sự kết nối giữa
340 cơ sở hạ tầng xanh và thị trường xanh. Cụ thể, nó cố gắng đảm bảo rằng nỗ lực bền vững
341 của ASEAN, được hỗ trợ bởi các dự án cơ sở hạ tầng trong giao thông vận tải, năng lượng.

342

343

Biện pháp chiến lược B.11.1

Thúc đẩy tạo thị trường carbon ở ASEAN

WC-CMD	HLTF-EI Việt Nam đầu vào	
Hoạt động		Thời gian

344

Biện pháp chiến lược B.11.2

[CCS SG] Tăng cung cấp khu vực các dịch vụ xanh

CCS	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động		Thời gian
Phát triển sự hiểu biết phổ biến về những gì các dịch vụ xanh đòi hỏi và cơ hội trong lĩnh vực này		2026-2027
Phát triển sự hiểu biết phổ biến về ASEAN về các dịch vụ xanh "và các cơ hội trong lĩnh vực này		
ạo điều kiện cho sự di chuyển tài năng thông qua các chương trình và sáng kiến được nhắm mục tiêu vào các công dân ASEAN mới nổi và hiện có tham gia vào các dịch vụ xanh		2026-2030

345

Biện pháp chiến lược B.11.XXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
---	---	--

Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu B.12

Tăng cường chuyển đổi năng lượng

Mục tiêu này nhằm tăng cường quá trình chuyển đổi năng lượng thông qua quá trình chuyển đổi dần dần dựa trên các nguồn năng lượng hỗn hợp. Với mức giảm đáng kể 24,5% cường độ năng lượng, ASEAN đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc tăng cường hiệu quả năng lượng, một yếu tố quan trọng trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu và đảm bảo tính bền vững lâu dài của môi trường.

Biện pháp chiến lược B.12.1	
Giảm cường độ năng lượng xuống xx% vào năm 2030 dựa trên mức xx thông qua các nỗ lực tiết kiệm và hiệu quả năng lượng	
SOME	Mới; Sửa đổi từ Chương trình Khu vực IV từ Kế hoạch hành động ASEAN về hợp tác năng lượng (APAEC) Giai đoạn II 2021–2025
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược B.12.2	
Đạt được mục tiêu đầy tham vọng là tăng thành phần năng lượng tái tạo (RE) lên xx% vào năm 2030 trong cơ cấu năng lượng của ASEAN, bao gồm thông qua việc tăng tỷ trọng RE trong công suất điện lắp đặt lên xx% vào năm 2030	
SOME	Mới; Sửa đổi từ Chương trình Khu vực V từ APAEC Giai đoạn II 2021–2025
Hoạt động	Thời gian

357

Biện pháp chiến lược B.12.3	
Tối ưu hóa vai trò của công nghệ năng lượng sạch [CCI LA] trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phát thải bền vững và thấp hơn thông qua các chính sách đầu tư bền vững [ASEC], cũng như nghiên cứu và đổi mới	
SOME, và	Mới; Sửa đổi từ SM 54.iii và Khu vực Chương trình III từ APAEC Giai đoạn II 2021–2025
Hoạt động	Thời gian

358

Biện pháp chiến lược B.12.4	
Thúc đẩy việc triển khai các dự án thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS)	
SOME và ATB	Mới; Sửa đổi từ Chiến lược dựa trên kết quả (OBS) 1 từ APAEC Giai đoạn II 2021–2025
Hoạt động	Thời gian
Tận dụng việc sử dụng Tiêu chí sàng lọc kỹ thuật (TSC) cho CCUS như được nêu trong Phân loại ASEAN	2026–2030

359

Biện pháp chiến lược B.12.5	
Thiết lập chuỗi cung ứng năng lượng bền vững cho các hệ thống năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt, thủy điện, năng lượng sinh học, năng lượng từ chất thải, năng lượng tái tạo từ biển và lưu trữ năng lượng để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng trong khu vực	
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông
Hoạt động	Thời gian

360

Biện pháp chiến lược B.12.6

Advance energy interconnection through blended electricity and aggregated gas purchasing	
SOME	Mới; Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với những người nổi tiếng của AEC
Hoạt động	Thời gian

361

Biện pháp chiến lược B.12.XXbis. Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

362

Mục tiêu B.13
Theo đuổi phát triển bền vững các ngành công nghiệp khai thác

363

364 ASEAN kiên định cam kết thúc đẩy phát triển khoáng sản bền vững, nâng cao tiềm năng
365 toàn diện của khu vực, tích hợp quản lý môi trường, trách nhiệm xã hội và khả năng kinh tế.
366 Bằng cách thực hiện các khuôn khổ quản trị minh bạch, thúc đẩy các hoạt động khai thác tốt
367 nhất và áp dụng đổi mới trong công nghệ bền vững, ASEAN hướng đến mục tiêu trở thành
368 trung tâm khu vực cho thương mại khoáng sản. Nhận thức được tầm quan trọng của quản
369 lý tài nguyên có trách nhiệm, ASEAN phấn đấu tạo ra các ngành công nghiệp khai thác có
370 lợi cho việc thu hút đầu tư đồng thời đảm bảo sức khỏe lâu dài của hệ sinh thái và cộng
371 đồng.

Biện pháp chiến lược B.13.1 Thúc đẩy chuỗi giá trị khoáng sản bền vững toàn diện	
ASOMM, WC-CMD, ATB, và	Mới; Sửa đổi từ SM116 của Kế hoạch AEC 2025
Hoạt động	Thời gian
Nâng cao năng lực về nguyên tắc phát triển khoáng sản bền vững	2026–2030
Tổ chức roadshow cho các dự án ASEAN	2026–2030
Tích hợp công nghệ để thúc đẩy hiệu quả thực hiện các nguyên tắc phát triển khoáng sản bền vững	2026–2030

Phân loại ASEAN là một phân loại dựa trên đầu ra và dựa trên kết quả hoạt động của các hoạt động kinh tế trong việc đạt được các mục tiêu cụ thể như giảm phát thải. Nó trung lập về công nghệ và không quy định các công nghệ cụ thể. Tuy nhiên, vì Phân loại ASEAN là hướng dẫn bao quát và cung cấp sự tương đương giữa các phân loại quốc gia trong ASEAN (có thể bao gồm các khoáng sản bền vững), nên có thể tiến hành các nỗ lực xây dựng năng lực để tăng cường việc sử dụng, triển khai và hiểu biết về khả năng tương tác của Phân loại ASEAN.	Hàng năm 2026–2030
Khám phá tiềm năng sử dụng Phân loại ASEAN cho Tài chính bền vững để thúc đẩy chuỗi giá trị khoáng sản bền vững	[ATB] 2026–2030
Tăng cường các sáng kiến xây dựng năng lực tài chính bền vững để xây dựng hệ sinh thái tài chính bền vững toàn diện hơn trên khắp ASEAN	2026–2030

Biện pháp chiến lược B.13.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu B.14.
Thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp bền vững và quản lý rừng

Trong những thập kỷ tới, những thách thức như đô thị hóa nhanh chóng, biến đổi khí hậu và tài nguyên thiên nhiên đang cạn kiệt sẽ trở nên phổ biến. Về vấn đề này, việc áp dụng các phương pháp nông nghiệp bền vững trở nên cấp thiết. Bằng cách ưu tiên các hoạt động thân thiện với môi trường như canh tác hữu cơ, bảo tồn nước và luân canh, ASEAN có thể bảo vệ năng suất nông nghiệp của mình. Việc áp dụng các hoạt động này không chỉ thúc đẩy khả năng phục hồi kinh tế mà còn thúc đẩy công bằng xã hội bằng cách đảm bảo tiếp cận thực phẩm dinh dưỡng cho tất cả mọi người. Do đó, việc tích hợp các hoạt động thực hành tốt và nông nghiệp bền vững vào các chính sách và sáng kiến của khu vực là điều cần thiết cho sự phát triển và khả năng phục hồi lâu dài của cộng đồng ASEAN.

Biện pháp chiến lược B.14.1

Thực hiện các phương pháp tiếp cận nông nghiệp bền vững bao gồm Thực hành nông nghiệp tốt, Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và Thực hành chăn nuôi tốt

SOM-AMAF và IAI-TF

Mới; Sửa đổi dựa trên Kế hoạch công tác Sáng kiến hội nhập ASEAN (IAI) IV

Hoạt động

Thời gian

387

Biện pháp chiến lược B.14.2

Thúc đẩy đầu tư có trách nhiệm để hỗ trợ tiến bộ trong nghiên cứu và đổi mới trong các hoạt động nông nghiệp bền vững

SOM-AMAF, COSTI, WC-CMD, và ATB

Mới; Dựa trên Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các CSO

Hoạt động

Thời gian

Xây dựng khả năng phục hồi trong các hệ thống nông nghiệp bằng cách tài trợ cho nghiên cứu về cây trồng chịu hạn, các biện pháp canh tác thông minh thích ứng với khí hậu và các chiến lược thích ứng cho nông dân khi phải đối mặt với các kiểu thời tiết thay đổi

2026–2030

Hợp tác với các bên liên quan như nông dân, nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư để thúc đẩy các hoạt động nông nghiệp bền vững

2026–2030

Đảm bảo giám sát và duy trì chặt chẽ Tiêu chí phân loại ASEAN cho Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản để đảm bảo phù hợp với sự phát triển về công nghệ, kinh tế và xã hội

Từ 2027

Từ 2027

388

Biện pháp chiến lược B.14.3

Tối ưu hóa các công nghệ mới và phù hợp, các biện pháp thực hành tốt nhất và hệ thống quản lý để đảm bảo an toàn thực phẩm và giải quyết các vấn đề về sức khỏe/bệnh tật và môi trường, đặc biệt là trong các phân ngành nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi và làm vườn đang phát triển nhanh chóng

SOM-AMAF

Mới; Sửa đổi từ SM 70 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

389

Biện pháp chiến lược B.14.4

Giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động nông nghiệp đến tài nguyên thiên nhiên như đất, rừng và nước để đảm bảo tính bền vững

SOM-AMAF

Mới; Sửa đổi từ SM 71 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

390

Biện pháp chiến lược B.14.5

Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng bền vững để bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên và sinh kế

SOM-AMAF và ASOF

Mới; Được sửa đổi từ SM 72 của Kế hoạch chi tiết AEC 2025 và dựa trên Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các CSO

Hoạt động

Thời gian

391

Biện pháp chiến lược B.14.6

Tăng cường sản xuất bền vững cây trồng, vật nuôi và thủy sản/nuôi trồng thủy sản

SOM-AMAF

Được sửa đổi từ SM 98 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

392

Biện pháp chiến lược B.14.7

Cải thiện quy trình, năng suất và công nghệ để đảm bảo an toàn, chất lượng và tuân thủ các tiêu chuẩn thị trường toàn cầu về thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp

SOM-AMAF and ASOF

Được sửa đổi từ SM 102 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

393

Biện pháp chiến lược B.14	
Tăng cường hợp tác trong sản xuất và thúc đẩy thực phẩm và sản phẩm halal	
SOM-AMAF	Được sửa đổi từ SM 104 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

394

Biện pháp chiến lược B.14.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

395

Mục tiêu B.15
Thúc đẩy du lịch bền vững, chất lượng và toàn diện

396

397 Các hoạt động du lịch bền vững sẽ được theo đuổi để bảo tồn di sản thiên nhiên và văn hóa
398 của khu vực, bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch đại chúng
399 đối với cộng đồng và hệ sinh thái địa phương. Du lịch bền vững trên khắp ASEAN sẽ thúc
400 đẩy du lịch có trách nhiệm, thúc đẩy quản lý môi trường và đóng góp vào sự phát triển kinh
401 tế xã hội của cộng đồng.

402

Biện pháp chiến lược B.15.1.	
Accelerate adoption of sustainable practices in ASEAN tourism	
NTOs	Mới; Khung ASEAN về Phát triển Du lịch Bền vững
Hoạt động	Thời gian
Thành lập Trung tâm giám sát cho Đài quan sát du lịch bền vững UNWTO (MSCTO)	

Thực hiện phương pháp tiếp cận và hệ thống chẩn đoán và dựa trên bằng chứng để giám sát các hoạt động bền vững trong du lịch ASEAN	
Áp dụng chứng nhận phát triển bền vững theo cách dần dần	

403

Biện pháp chiến lược B.15.2	
Phát triển mạng lưới hành lang du lịch để thúc đẩy các địa điểm du lịch thiên nhiên phong phú của khu vực [NTO SG]	
NTOs	Tuyên bố Pakse về Lộ trình ASEAN cho Phát triển Chiến lược các Cụm Du lịch Sinh thái và Hành lang Du lịch
Hoạt động	Thời gian
Thiết lập mạng lưới du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng do các nhà điều hành Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng (CBET) điều hành	
Nâng cao chất lượng mạng lưới du lịch sinh thái cộng đồng thông qua tăng cường phối hợp giữa các đơn vị khai thác	
Bắt đầu một chương trình tiếp thị và quảng cáo mạnh mẽ thông qua quan hệ đối tác với các hãng hàng không, khách sạn/khu nghỉ dưỡng cũng như các công ty du lịch độc lập quốc tế	
Tổ chức các hội thảo du lịch sinh thái khu vực hàng năm như một nền tảng để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, cũng như cải thiện các quy trình	
Tăng cường chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, cũng như cải tiến quy trình để thúc đẩy du lịch dựa vào thiên nhiên	
Phát triển và thúc đẩy các tuyến/cụm du lịch sinh thái đô thị theo chủ đề tỏa ra từ các thành phố lớn	

404

Biện pháp chiến lược B.15.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

405

406

Mục tiêu B.16

Tận dụng tài chính và đầu tư bền vững

Cam kết toàn cầu hiện đang hướng tới việc phổ biến hành vi kinh doanh có trách nhiệm, được thúc đẩy bởi việc tập hợp đầu tư sẽ hỗ trợ các nỗ lực phát triển bền vững. Kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát, ASEAN đã tập trung vào đầu tư xanh. Trong môi trường hậu 2025, đầu tư có trách nhiệm sẽ rất cần thiết để đảm bảo khu vực có đủ nguồn lực để tạo ra và đưa các chính sách ứng phó với khí hậu vào hoạt động chính trên mọi lĩnh vực kinh tế. Về vấn đề này, mục tiêu này nhằm phác thảo các biện pháp và hoạt động chiến lược sẽ tận dụng tiềm năng của khu vực.

Tương tự như vậy, việc thúc đẩy tài chính bền vững đóng vai trò là nền tảng cho các nỗ lực phát triển bền vững trong khu vực, đặc biệt là với sự ra đời của các sáng kiến hiện có như ASEAN Taxonomy for Sustainable Finance và Energy Transition Mechanism, cũng như các nỗ lực thúc đẩy tính nhất quán, khả năng so sánh và độ tin cậy cao hơn của các tiết lộ về tính bền vững của doanh nghiệp tại ASEAN, bao gồm cả đối với MSME. Những nỗ lực này đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp cho các nhà đầu tư thông tin cần thiết cho các quyết định phân bổ vốn của họ và định giá các rủi ro liên quan đến tính bền vững, đồng thời hướng khu vực này tới các cân nhắc về môi trường và xã hội. Bằng cách tích hợp các nguyên tắc tài chính bền vững vào kế hoạch dài hạn, ASEAN không chỉ thúc đẩy khả năng phục hồi kinh tế mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh của mình trên trường quốc tế.

Biện pháp chiến lược B.16.1.

Tăng cường thực hiện hiệu quả các công cụ tài chính bền vững hiện có

WC-CMD, AIRM, SLC, và ACMF	<i>Mối; Dựa trên Chiến lược ASEAN về Trung hòa Carbon, Khung ASEAN về Kinh tế Tuần hoàn và Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về ASEAN là Trung tâm Tăng trưởng, cũng như diễn biến mới nhất tại AFMGM lần thứ 10</i>
Hoạt động	Thời gian
Cung cấp năng lực xây dựng và giáo dục cho Phân loại ASEAN về Tài chính bền vững và Hướng dẫn Tài chính chuyển đổi ASEAN	2026–2030
Tăng cường hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN, các tổ chức tài chính và các tổ chức quốc tế để phát triển và thực hiện các chương trình định giá carbon và thu hút nhiều nhà đầu tư có tác động hơn	2026–2030
Nâng cao năng lực sử dụng Phân loại ASEAN về Tài chính bền vững và Hướng dẫn Tài chính chuyển đổi ASEAN	2026–2030

Thúc đẩy hợp tác, bao gồm cả với khu vực tư nhân, để phát triển thị trường tín dụng carbon chất lượng cao nhằm tài trợ và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi than và năng lượng trong khu vực	2026–2030
Thúc đẩy sự hợp tác liên ngành lớn hơn trong việc xây dựng hệ sinh thái tài chính bền vững trên khắp các lĩnh vực ngân hàng, thị trường vốn và bảo hiểm	2026–2030

Biện pháp chiến lược B.16.2	
Phát triển các cơ chế tài chính và cấu trúc tài chính sáng tạo để hỗ trợ quá trình chuyển đổi công bằng, hợp lý, đáng tin cậy và có trật tự trong khu vực	
WC-CMD, AIRM, SLC, và ACMF	<i>Mới; Dựa trên diễn biến mới nhất tại AFMGM lần thứ 10 (2023)</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược B.16.3	
Theo đuổi sự hợp tác khu vực để đưa việc áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động chính	
WC-CMD, ACMF, và ATB	<i>Mới; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng học thuật, các CSO và những Người nổi tiếng của AEC</i>
Hoạt động	Thời gian
Nâng cao năng lực áp dụng và phổ biến các hoạt động ESG hiệu quả và đáng tin cậy trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN, trong số những hoạt động khác nhưng không giới hạn ở Chỉ số và Công bố Báo cáo Phát triển Bền vững, áp dụng và sử dụng Phân loại ASEAN về Tài chính Bền vững và Hướng dẫn Tài chính Chuyển đổi ASEAN, cũng như kết hợp tính bền vững và quản lý giữa các nhà đầu tư tổ chức	2026–2030
Thúc đẩy nhận thức về các tiêu chuẩn ESG	2026–2030
Thúc đẩy sự hợp tác liên ngành lớn hơn trong việc áp dụng các tiêu chuẩn ESG trên khắp các lĩnh vực ngân hàng, thị trường vốn và bảo hiểm	2026–2030
Công bố một <i>Phân loại ASEAN</i> đáng tin cậy và đảm bảo khả năng tương tác với các khuôn khổ quốc tế	2026–2030

Biện pháp chiến lược B.16.XXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu B.17

Thúc đẩy hợp tác trong các khía cạnh của nền kinh tế xanh liên quan đến AEC như một động lực mới cho tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững [ACTF-BE SG]

Với việc thông qua Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về nền kinh tế xanh vào năm 2021, Kế hoạch kinh tế của ASEAN sẽ bao gồm cam kết thúc đẩy hợp tác khu vực trong nền kinh tế xanh. Khung kinh tế xanh ASEAN, được thông qua vào năm 2023, đã đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển khu vực hơn nữa của các vấn đề kinh tế xanh ở Đông Nam Á. Các sáng kiến trong tương lai để hiện thực hóa mục tiêu này sẽ được vạch ra để tạo điều kiện cho việc sử dụng, quản lý, quản trị và bảo tồn toàn diện các đại dương, biển, nước ngọt, cũng như các nguồn tài nguyên biển và ven biển để tăng trưởng kinh tế, được tăng cường thông qua sự tham gia và hợp tác với các bên liên quan có liên quan trong khu vực. Mọi hoạt động ở đại dương và biển, cũng như hành động và hợp tác trong lĩnh vực hàng hải, phải được thực hiện theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Biện pháp chiến lược B.17.1

Thúc đẩy việc tạo ra giá trị gia tăng và chuỗi giá trị của các nguồn tài nguyên từ đại dương, biển và nước ngọt ¹²

ACTF-BE, STOM, ACMF, và WC-CMD	Mới; Dựa trên Khung kinh tế xanh ASEAN
Hoạt động	Thời gian
Thiết lập khuôn khổ thể chế và phát triển các chính sách và chiến lược toàn diện của nền kinh tế xanh	2026–2028
Cung cấp năng lực xây dựng và giáo dục về nền kinh tế xanh cho các cơ quan quản lý và chính phủ	2026–2030

¹² Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC.

Thúc đẩy nhận thức về nền kinh tế xanh	2026–2030
Đánh giá Tiêu chuẩn sàng lọc kỹ thuật phân loại ASEAN cho hoạt động quản lý và khắc phục hậu quả cấp nước, thoát nước và chất thải tập trung vào lĩnh vực để đảm bảo phù hợp với sự phát triển về công nghệ, kinh tế và xã hội. Phân loại ASEAN nhằm mục đích giải quyết các Mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai, bao gồm cả cuộc sống dưới nước	Từ 2027

449

Biện pháp chiến lược B.17.2 Thúc đẩy và triển khai đồng bộ chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tại các nước ASEAN Thúc đẩy các hoạt động bền vững thúc đẩy phát triển bền vững và toàn diện của nền kinh tế xanh ở các nước ASEAN ¹³	
TBC	Thông tin của HLTF-EI Việt Nam
Hoạt động	Thời gian

450

Biện pháp chiến lược B.17.3 Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về chống rác thải biển¹⁴	
TBC	Thông tin của HLTF-EI Việt Nam
Hoạt động	Thời gian

451

Biện pháp chiến lược B.17.XXbis. Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

¹³ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC và ASCC.

¹⁴ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC và ASCC.

--	--

Mục tiêu B.18
Nâng cao nhận thức và năng lực cho các doanh nghiệp ASEAN hướng tới quá trình chuyển đổi xanh

Các doanh nghiệp trên khắp ASEAN đã liên tục tham gia vào nhiều cuộc tham vấn khi xây dựng khuôn khổ liên quan đến tính bền vững, bao gồm cả việc xây dựng Chiến lược ASEAN về Trung hòa Carbon vào năm 2023. Để mở rộng tác động của các nỗ lực phát triển bền vững, mục tiêu này hướng đến việc nâng cao nhận thức và năng lực cho các doanh nghiệp ASEAN hướng tới quá trình chuyển đổi xanh. Về vấn đề này, các biện pháp sẽ bao gồm các hoạt động xã hội hóa liên tục, kết hợp với việc xây dựng năng lực cho các doanh nghiệp ASEAN về quá trình chuyển đổi xanh, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME).

Biện pháp chiến lược B.18.1	
Nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong việc lồng ghép các hoạt động xanh và bền vững vào hoạt động kinh doanh	
ACCMSME, ACMF, và ASEAN-BAC	<i>Mới; [ACCMSME] Chương trình làm việc hỗ trợ thực hiện Khung kinh tế tuần hoàn của AEC và các khuyến nghị tạm thời/dự thảo của Chỉ số chính sách doanh nghiệp vừa và nhỏ ASEAN (ASPI) 2024</i>
Hoạt động	Thời gian
Thúc đẩy việc sử dụng và áp dụng công bố về tính bền vững của Hướng dẫn tài chính chuyển đổi ASEAN (ATFG)	2026–2030

Biện pháp chiến lược B.18.2	
Xây dựng cơ chế hỗ trợ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp chuyển đổi sang hoạt động xanh	
ACCMSME và ASEAN-BAC	New
Hoạt động	Thời gian

--	--

466

467

Biện pháp chiến lược B.18.3	
Cung cấp các ưu đãi tài chính và cơ chế hỗ trợ để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp MSME chuyển đổi sang các hoạt động xanh	
ACCMSME	Mới; Chương trình làm việc hỗ trợ thực hiện Khung kinh tế tuần hoàn của AEC và các khuyến nghị tạm thời/dự thảo của Chỉ số chính sách doanh nghiệp vừa và nhỏ ASEAN (ASPI) 2024
Hoạt động	Thời gian

468

Biện pháp chiến lược B.18.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

469

470

471

Mục tiêu B.19
Theo đuổi an ninh năng lượng, khả năng chi trả và kết nối

472

473 Với sự gia tăng dự kiến của các hoạt động hộ gia đình và công nghiệp phù hợp với nền kinh
474 tế thịnh vượng của ASEAN, việc theo đuổi an ninh năng lượng vẫn là điều cấp thiết trong
475 môi trường sau năm 2025. Bằng cách cam kết theo đuổi an ninh năng lượng sau năm 2025,
476 ASEAN nỗ lực đảm bảo tiếp cận liên tục với các nguồn năng lượng đáng tin cậy và đa dạng,
477 cũng như giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương do gián đoạn nguồn cung và biến động giá.
478 Cuối cùng, năng lượng giá cả phải chăng và dễ tiếp cận là điều cần thiết cho các hoạt động
479 của hộ gia đình, doanh nghiệp và ngành công nghiệp, qua đó góp phần xóa đói giảm nghèo,
480 phát triển kinh tế và công bằng xã hội.

481

Biện pháp chiến lược B.19.1. Nâng cao hiệu quả năng lượng trong công nghiệp, [SOME TH] xây dựng, vận tải và các thiết bị gia dụng hàng ngày	
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông
Hoạt động	Thời gian

482

Biện pháp chiến lược B.19.2 Thực hiện Hiệp định an ninh dầu mỏ ASEAN mở rộng (APSA)	
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông
Hoạt động	Thời gian

483

Biện pháp chiến lược B.19.3 Tăng cường tham vấn để có hành động phối hợp trong việc bảo vệ an ninh năng lượng	
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông
Hoạt động	Thời gian

484

Biện pháp chiến lược B.19.4 Triển khai các công nghệ năng lượng tiên tiến, sạch hơn và ít carbon	
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông
Hoạt động	Thời gian

--	--

Biện pháp chiến lược B.19.5

Tăng cường hợp tác về hiệu quả năng lượng và bảo tồn năng lượng trong hệ thống điện và cho người dùng cuối

SOME	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược B.19.XXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu B.20

Thúc đẩy tính di động bền vững và thông minh

Thúc đẩy tính di động thông minh và bền vững là tối quan trọng để giải quyết những thách thức của khu vực trong việc đối mặt với những tác động tiềm tàng từ biến đổi khí hậu. Bằng cách đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông bền vững và áp dụng các giải pháp di động thông minh, khu vực có thể giảm bớt tình trạng tắc nghẽn giao thông, giảm ô nhiễm không khí và giảm thiểu phát thải của ngành công nghiệp vận tải, nhằm theo đuổi mục tiêu đạt được tính trung hòa carbon. Các sáng kiến như thúc đẩy giao thông công cộng, tích hợp các phương án vận tải không dùng động cơ như làn đường dành cho xe đạp và triển khai các hệ thống quản lý giao thông thông minh góp phần vào tính di động đô thị hiệu quả và thân thiện với môi trường hơn. Hơn nữa, thúc đẩy hợp tác khu vực và chia sẻ kiến thức về các hoạt động giao thông bền vững có thể đẩy nhanh tiến độ hướng tới một cộng đồng ASEAN xanh hơn và kết nối hơn.

Biện pháp chiến lược B.20.1.	
Thúc đẩy hợp tác khu vực để thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp di chuyển thông minh và bền vững [HLTF-EI SG]	
STOM	Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về Phát triển hệ sinh thái xe điện khu vực (EV)
Hoạt động	Thời gian

501

Biện pháp chiến lược B.20.2.	
Cho phép khả năng tương tác của cơ sở hạ tầng vận tải và hậu cần xanh	
STOM	Chiến lược ASEAN về Trung hòa Carbon
Hoạt động	Thời gian

502

Biện pháp chiến lược B.20.XXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

503

504

505



Mục tiêu chiến lược C

Một cộng đồng năng động, táo bạo và sáng tạo

Tăng cường hợp tác theo ngành, phù hợp với xu hướng và diễn biến mới

506

507 Mục tiêu chiến lược này nhằm hiện thực hóa một Cộng đồng ASEAN năng động, dựa trên
508 tri thức, táo bạo và sáng tạo. Để đạt được điều này, hợp tác theo ngành sẽ được tăng cường
509 để đảm bảo chúng có liên quan và thích ứng với các xu hướng và diễn biến mới nổi. Trong
510 những thập kỷ qua, hợp tác theo ngành trên khắp ASEAN liên tục được theo đuổi và nâng
511 cao trong công nghệ và số hóa, khoa học và đổi mới, cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng,
512 quyền sở hữu trí tuệ (IPR), kinh tế sáng tạo, giao thông vận tải, du lịch, doanh nghiệp siêu
513 nhỏ, nhỏ và vừa (MSME), năng lượng, khoáng sản, cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, cơ sở hạ tầng
514 kinh tế rộng hơn và hợp tác du lịch.

515

Mục tiêu C.21

Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và công nghệ

516

517 Tương lai của ASEAN phụ thuộc vào khả năng tận dụng thế mạnh của mình trong quá trình
518 chuyển đổi kỹ thuật số và công nghệ. Tiềm năng như vậy đòi hỏi các chiến lược khu vực trên
519 các lĩnh vực quan trọng như thương mại kỹ thuật số mạnh mẽ, thương mại điện tử xuyên
520 biên giới liền mạch, thanh toán an toàn và lập hóa đơn điện tử, nhận dạng và xác thực kỹ
521 thuật số đáng tin cậy, luồng dữ liệu xuyên biên giới an toàn và được bảo vệ, các biện pháp
522 an toàn trực tuyến mạnh mẽ, thực thi an ninh mạng mạnh mẽ, thúc đẩy tính di động của
523 nhân tài và nhúng các yếu tố bền vững vào quá trình chuyển đổi kỹ thuật số. Chỉ bằng cách
524 ưu tiên các trụ cột được kết nối này, ASEAN mới có thể giải phóng tiềm năng kỹ thuật số tập
525 thể của mình để thúc đẩy một nền kinh tế bền vững, có khả năng chống chọi với tương lai
526 cho tất cả công dân.

527 Do đó, mục tiêu này nhằm thúc đẩy một không gian kỹ thuật số bền vững, cởi mở, có thể
528 tương tác, an toàn và đáng tin cậy, đóng vai trò là cơ sở để tiếp tục ủng hộ khu vực này như
529 một cộng đồng kinh tế kỹ thuật số, qua đó đảm bảo nền kinh tế ASEAN có thể gặt hái được
530 những lợi ích từ nền kinh tế kỹ thuật số.

531

Biện pháp chiến lược C.21.1.

Thúc đẩy tiềm năng công nghiệp khu vực thông qua tăng cường phối hợp, tăng cường chuyển giao kiến thức và hợp tác công nghệ xuyên biên giới liền mạch

ADGSOM, FG-GVC

Mới; Sửa đổi từ Tuyên bố của Bộ trưởng về Khung sáng kiến dựa trên các dự án công nghiệp ASEAN (AIPBI)

Hoạt động

Thời gian

532

Biện pháp chiến lược C.21.2.	
Thúc đẩy giao dịch thương mại điện tử thông qua trao đổi liên mạch các tài liệu điện tử, bao gồm mở rộng khối lượng và loại tài liệu điện tử được chấp nhận thông qua Cơ chế một cửa ASEAN, cũng như tăng cường khả năng tương tác kỹ thuật với các đối tác ASEAN.	
ASWSC và CPTF	Mới; Dựa trên các điều khoản cốt lõi của Nghiên cứu về Khung kinh tế số ASEAN (DEFA) và được sửa đổi từ A.2 theo SM 90. Thương mại điện tử
Hoạt động	Thời gian

533

Biện pháp chiến lược C.21.3	
Xác định những trở ngại chính và giải quyết những trở ngại này để tạo điều kiện cho hoạt động hậu cần thương mại điện tử hiệu quả trên toàn khu vực	
ACCED và ASW-SC	Mới; Dựa trên các quy định cốt lõi của Nghiên cứu về ASEAN DEFA
Hoạt động	Thời gian

534

Biện pháp chiến lược C.21.4	
Phát triển các sáng kiến giữa các bên tạo điều kiện cho thương mại điện tử bao gồm các cơ quan hải quan, cơ quan bưu chính và các bên liên quan trong khu vực tư nhân	
ACCED, CCC, và ASEAN-BAC	Mới; Dựa trên các quy định cốt lõi của Nghiên cứu về ASEAN DEFA
Hoạt động	Thời gian

535

536

Biện pháp chiến lược C.21.5	
Khuyến khích phát triển khả năng tương tác của các hệ thống số về thanh toán và lập hóa đơn điện tử, cũng như nhận dạng và xác thực số liên quan đến luật và quy định của từng AMS	
ACCED, WC-FSL ADGSOM	Mới; Dựa trên các quy định cốt lõi của Nghiên cứu về ASEAN DEFA
Hoạt động	Thời gian

537

Biện pháp chiến lược C.21.6	
Điều chỉnh các thông lệ khu vực với các chuẩn mực quốc tế để [HLTF-EI VN] giảm bớt các rào cản liên quan đến việc áp dụng các công nghệ phù hợp	
ACCED và ADGSOM	Mới; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

538

Biện pháp chiến lược C.21.7	
Tăng cường trao đổi thông tin giữa các cán bộ có liên quan về thương mại số xuyên biên giới	
ASWSC và CPTF	Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng học thuật
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.21.8	
Thúc đẩy đổi mới sáng tạo khởi nghiệp thông qua hợp tác khu vực sâu rộng hơn	
ACCED	Đã sửa đổi từ Dòng hành động A5 trong Thương mại điện tử
Hoạt động	Thời gian

539

Biện pháp chiến lược C.21.9	
Thúc đẩy tăng trưởng kỹ thuật số có trách nhiệm thông qua quy định và thực thi toàn diện đối với luồng dữ liệu xuyên biên giới và bảo vệ dữ liệu	
ACCED	Dựa trên các điều khoản cốt lõi của Nghiên cứu về ASEAN DEFA và Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng học thuật và Những người nổi tiếng của AEC
Hoạt động	Thời gian

540

Biện pháp chiến lược C.21.10	
Thúc đẩy luồng dữ liệu xuyên biên giới không bị cản trở được sử dụng cho mục đích kinh doanh theo các biện pháp bảo vệ thích hợp	
ACCED và ADGSOM	Được sửa đổi từ Biện pháp A4 theo SM 90 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

541

Biện pháp chiến lược C.21.11	
Bảo vệ an toàn trực tuyến và an ninh mạng để thúc đẩy tăng trưởng kỹ thuật số có trách nhiệm	
ACCED và ADGSOM	Dựa trên các quy định cốt lõi của Nghiên cứu về ASEAN DEFA
Hoạt động	Thời gian

542

Biện pháp chiến lược C.21.12

Tạo điều kiện và thúc đẩy tính di động của tài năng kỹ thuật số và xây dựng tài năng¹⁵

ACCED, CCS, và SOM-ED

Dựa trên các quy định cốt lõi của Nghiên cứu về ASEAN DEFA

Hoạt động

Thời gian

543

Biện pháp chiến lược C.21.13

Áp dụng và phổ biến nguyên tắc trung lập về công nghệ cho thương mại điện tử

ACCED

Được sửa đổi từ Strategic Thrust B6 trong E-Commerce; dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và Cộng đồng học thuật

Hoạt động

Thời gian

544

Biện pháp chiến lược C.21.14

Thúc đẩy thị trường cạnh tranh để các sản phẩm, dịch vụ và đầu tư ICT lưu thông tự do hơn trong khu vực

ADGSOM, ACCED, AEGC, và CCS [CCI MY, ID]

Được sửa đổi từ SM 85 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

545

Biện pháp chiến lược C.21.15

Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi công nghiệp dựa trên công nghệ và do thị trường thúc đẩy, đặc biệt tập trung vào các công ty khởi nghiệp, MSME, chính phủ điện tử, thành phố thông minh, Sự tham gia của MSME vào các ngành công nghiệp có tác động cao và giáo dục nghề nghiệp thông qua việc mở rộng khả năng tiếp cận sự hợp tác của nhiều bên liên quan¹⁶

¹⁵ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

¹⁶ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC và Kết nối ASEAN.

ACCMSME, ADGSOM, LIB-SI, SOM-ED, và COSTI	Mới; Dựa trên Tuyên bố ASEAN về Chuyển đổi công nghiệp sang Công nghiệp 4.0 (4IR)	
Hoạt động		Thời gian

546

Biện pháp chiến lược C.21.16		
Nâng cao năng lực phát triển nguồn nhân lực để bắt kịp công nghệ tiên tiến và đổi mới thông qua việc nâng cao và đào tạo lại về chuỗi giá trị số và kiến thức số		
ACCED, COSTI, và ACCMSME	Mới; Dựa trên Tuyên bố ASEAN về Chuyển đổi công nghiệp sang Công nghiệp 4.0 (4IR), dự thảo khuyến nghị của ASPI 2024 và Lộ trình Bandar Seri Begawan	
Hoạt động		Thời gian

547

Biện pháp chiến lược C.21.17		
Áp dụng và thúc đẩy phương pháp tiếp cận dựa trên bằng chứng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo		
ADGSOM, COSTI, và Ủy ban ACSS	Mới; Dựa trên Tuyên bố ASEAN về Chuyển đổi công nghiệp sang Công nghiệp 4.0 (4IR)	
Hoạt động		Thời gian

548

Biện pháp chiến lược C.21.18		
Xu hướng chính của quá trình khử cacbon trong chuyển đổi kỹ thuật số và công nghệ		
ADGSOM và ACCED	Mới;	
Hoạt động		Thời gian

549

Biện pháp chiến lược C.21.19

Tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch kinh doanh xuyên biên giới

SEOM và ACCMSME	Tuyên bố chung của các phương tiện truyền thông của các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM) cho Hội nghị AEM lần thứ 55 (2023) và Nghiên cứu về DEFA của ASEAN	
Hoạt động		Thời gian

550

Biện pháp chiến lược C.21.20

Thu hẹp khoảng cách số thông qua kết nối cơ sở hạ tầng, nâng cao trình độ biết chữ, quy định chuẩn hóa và tiếp cận toàn diện với công nghệ

ACCED, ADGSOM, và ACCSQ	Đầu vào ID HLTF-EI tại Cuộc họp WG-AEC sau năm 2025 lần thứ 4	
Hoạt động		Thời gian

551

Biện pháp chiến lược C.21.22

Giải quyết các trở ngại trong thương mại điện tử do buôn bán bất hợp pháp thông qua tăng cường hợp tác giữa các quan chức chính phủ, các ngành công nghiệp tư nhân và các quan chức thực thi pháp luật¹⁷

ADGSOM và SOM-TC	Hội thảo tham vấn về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025 với các Hội đồng doanh nghiệp chung (JBC)	
Hoạt động		Thời gian

552

Biện pháp chiến lược C.21.23

Tận dụng các giải pháp kỹ thuật số để tăng cường tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ trên khắp ASEAN

CCS	Hội thảo tham vấn về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025 với các Hội đồng doanh nghiệp chung (JBC)	
-----	--	--

¹⁷ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC.

Hoạt động	Thời gian
Khám phá các giải pháp kỹ thuật số trên toàn khu vực để tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ theo Khung tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ ASEAN (ASFF), ví dụ như các cổng thông tin chia sẻ kiến thức, phát triển “Cửa sổ dịch vụ ASEAN duy nhất” cho các quy trình hành chính bắt buộc đối với thương mại dịch vụ	

553

Biện pháp chiến lược C.21.24	
Thúc đẩy việc thiết lập một mã số nhận dạng doanh nghiệp duy nhất có thể so sánh và nhận dạng được trong khu vực để cho phép các giao dịch kinh doanh xuyên biên giới diễn ra liền mạch	
ACCMSME	Tuyên bố chung của các phương tiện truyền thông của các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN cho Hội nghị AEM lần thứ 55 (2023), Nghiên cứu DEFA ASEAN, Chương trình làm việc về Khởi nghiệp, dự thảo khuyến nghị của ASPI 2024 và Lộ trình Bandar Seri Begawan
Hoạt động	Thời gian

554

Biện pháp chiến lược C.21.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

555

556

557

Mục tiêu C.22
Hệ sinh thái đổi mới tiên tiến

558

559 Tiến trình cải tiến hệ sinh thái đổi mới sẽ được theo đuổi để tăng cường hội nhập kinh tế
560 trong tương lai của ASEAN. Điều này có nghĩa là đảm bảo đầu tư chiến lược đầy đủ vào

561 nghiên cứu và phát triển, nuôi dưỡng văn hóa khởi nghiệp và tận dụng các công nghệ mới
 562 nổi như trí tuệ nhân tạo và blockchain, để đưa ASEAN lên vị trí hàng đầu về đổi mới toàn
 563 cầu. Bằng cách thúc đẩy quan hệ đối tác xuyên biên giới, trao đổi kiến thức và môi trường
 564 pháp lý hỗ trợ, khu vực này có thể phát huy hết tiềm năng của mình, trao quyền cho người
 565 dân và định vị mình là trung tâm năng động cho đổi mới trên trường quốc tế.

Biện pháp chiến lược C.22.1.

Thúc đẩy các sáng kiến CNTT và tinh thần kinh doanh và phát triển công nghệ, bao gồm cả những sáng kiến khác về thành phố thông minh, dữ liệu lớn và phân tích

ADGSOM và COSTI	<i>Được sửa đổi từ SM 81 của Kế hoạch AEC 2025; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và Cộng đồng học thuật</i>
-----------------	--

Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.22.2

Thúc đẩy chia sẻ kiến thức, thông tin và các thông lệ tốt nhất về chiến lược việc làm để đảm bảo khả năng cạnh tranh của người lao động trong thế giới việc làm đang thay đổi ¹⁸

ADGSOM, Hội đồng TVET ASEAN, ASEAN-BAC	<i>Mới; Được sửa đổi dựa trên Tuyên bố ASEAN về thúc đẩy năng lực cạnh tranh, khả năng phục hồi và sự nhanh nhẹn của người lao động vì tương lai của công việc; dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và Cộng đồng học thuật</i>
--	---

Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.22.3

Thúc đẩy việc áp dụng và phổ biến các sáng kiến và công nghệ như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và công nghệ đám mây, trí tuệ nhân tạo, thực tế tăng cường

ADGSOM và COSTI	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố ASEAN về Chuyển đổi công nghiệp sang Công nghiệp 4.0 (4IR); dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp</i>
-----------------	--

Hoạt động	Thời gian

¹⁸ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

569

Biện pháp chiến lược C.22.4	
Triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành công nghiệp chủ chốt có tiềm năng chuyển đổi như chăm sóc sức khỏe, tuần hoàn và chuỗi giá trị số ¹⁹	
COSTI SOMHD,	<i>Mới; dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng học thuật và những Người nổi tiếng của AEC</i>
Hoạt động	Thời gian

570

Biện pháp chiến lược C.22.5	
Tăng cường sự hợp tác giữa các học viện, viện nghiên cứu, mạng lưới các trung tâm xuất sắc và khu vực tư nhân để thiết lập một hệ sinh thái hiệu quả cho phát triển năng lực, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa chiến lược	
COSTI và ADGSOM	<i>Mới; dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và Cộng đồng học thuật</i>
Hoạt động	Thời gian

571

Biện pháp chiến lược C.22.6	
Tăng cường tính di động của các nhà khoa học và nhà nghiên cứu từ các tổ chức khoa học và công nghệ (S&T) trong khu vực công và tư nhân	
CCS, COSTI, và ASEAN-BAC	<i>Được sửa đổi từ SM 120 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025</i>
Hoạt động	Thời gian

572

Biện pháp chiến lược C.22.7

¹⁹ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

Thiết lập các hệ thống hỗ trợ sáng tạo để thúc đẩy và quản lý các doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới khu vực phát sinh từ các công ty con và liên doanh

COSTI, ACCMSME và ASEAN-BAC		Mới
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược C.22.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động		Thời gian

Mục tiêu C.23

**Thúc đẩy cạnh tranh công bằng trong khu vực
Thúc đẩy thị trường công bằng thông qua chính sách và luật cạnh tranh hiệu quả ở ASEAN**

Mục tiêu là tạo ra một môi trường nơi các doanh nghiệp trên khắp khu vực ASEAN cạnh tranh công bằng, đảm bảo sân chơi bình đẳng có lợi cho cả cộng đồng khu vực và từng quốc gia thành viên. Bằng cách thúc đẩy thị trường công bằng, ASEAN duy trì các giá trị cốt lõi về tính minh bạch, công bằng và cơ hội, thúc đẩy hệ sinh thái có lợi cho tăng trưởng và phát triển khu vực trong khi vẫn tôn trọng các đặc điểm và lợi ích quốc gia độc đáo.

Thúc đẩy cạnh tranh công bằng trên khắp khu vực thúc đẩy tinh thần kinh doanh, đổi mới và tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN và củng cố khả năng cạnh tranh và khả năng phục hồi toàn cầu của khu vực. Đồng thời, cạnh tranh công bằng mang lại lợi ích cho nhiều bên liên quan trên khắp AMS thông qua việc giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Điều này đòi hỏi các cơ quan cạnh tranh phải đưa ra quyết định táo bạo để thực thi hiệu quả và chống lại các hành vi chống cạnh tranh, qua đó tạo dựng lòng tin và sự ổn định trên thị trường khu vực. Các chính sách và luật cạnh tranh quốc gia mạnh mẽ góp phần tạo nên một thị trường khu vực mạnh mẽ, đảm bảo rằng

590 cạnh tranh công bằng được tích hợp liền mạch với lợi ích của cả cộng đồng ASEAN và các
591 quốc gia thành viên.

Biện pháp chiến lược C.23.1. Tăng cường chế độ cạnh tranh quốc gia	
AEGC	Biện pháp chiến lược 1 của Kế hoạch hành động cạnh tranh ASEAN (ACAP) 2026–2030
Hoạt động	Thời gian

592

Biện pháp chiến lược C.23.2 Thúc đẩy hợp tác khu vực để thực thi hiệu quả và hội tụ luật và chính sách cạnh tranh	
AEGC	Biện pháp chiến lược 2 của ACAP 2026–2030
Hoạt động	Thời gian

593

Biện pháp chiến lược C.23.3 Nuôi dưỡng văn hóa cạnh tranh trong khu vực	
AEGC	Biện pháp chiến lược 3 của ACAP 2026–2030
Hoạt động	Thời gian

594

Biện pháp chiến lược C.23.4 Thúc đẩy thị trường công bằng tại ASEAN hướng tới tăng trưởng bền vững, toàn diện và có khả năng phục hồi	
AEGC	Biện pháp chiến lược 4 của ACAP 2026–2030
Hoạt động	Thời gian

--	--

595

Biện pháp chiến lược C.23.5	
Tăng cường khuôn khổ pháp lý và thúc đẩy thực thi mạnh mẽ năng lực cạnh tranh của thị trường kỹ thuật số	
AEGC và ACMF	Mới
Hoạt động	Thời gian
Tăng cường Mạng lưới giám sát tài sản kỹ thuật số như một nền tảng cho các cơ quan quản lý thị trường vốn ASEAN trao đổi kinh nghiệm và cập nhật về chính sách và khuôn khổ quản lý về tài sản kỹ thuật số	2026–2030

596

Biện pháp chiến lược C.23.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

597

Mục tiêu C.24
Trao quyền cho người tiêu dùng ASEAN để bảo vệ phúc lợi của họ

598

599 Trao quyền cho người tiêu dùng ASEAN để bảo vệ phúc lợi của họ là điều cần thiết để thúc
600 đẩy tăng trưởng toàn diện và phát triển bền vững trên toàn khu vực. Bằng cách ưu tiên các
601 nỗ lực bảo vệ người tiêu dùng, ASEAN sẽ có thể tăng cường lòng tin vào thị trường, thúc
602 đẩy cạnh tranh công bằng và đảm bảo rằng người tiêu dùng được trang bị kiến thức và
603 nguồn lực để đưa ra những lựa chọn sáng suốt. Các chiến lược chính để đạt được mục tiêu
604 này sẽ bao gồm đảm bảo hiệu quả thực hiện thỏa thuận bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao
605 tiêu chuẩn an toàn sản phẩm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin và cơ chế khắc phục, thúc đẩy
606 sự hợp tác cũng như thúc đẩy hiểu biết của người tiêu dùng.

Biện pháp chiến lược C.24.1.

Nâng cao hiệu quả của chế độ bảo vệ người tiêu dùng và khuôn khổ pháp lý tại ASEAN

ACCP	Đã sửa đổi từ Kết quả 1.2 theo Kế hoạch hành động chiến lược ASEAN về bảo vệ người tiêu dùng (ASAPCP) 2016–2025
------	---

Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.24.2

Tăng cường năng lực và cơ chế quản lý để thúc đẩy nỗ lực của khu vực trong việc bảo vệ người tiêu dùng

ACCP	Đã sửa đổi từ Kết quả 4.1 theo ASAPCP 2016–2025
------	---

Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.24.3

Thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng vào giao dịch thương mại xuyên biên giới hỗ trợ số hóa và đổi mới

ACCP và ACCED	Mới
---------------	-----

Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.24.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
---	---

Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu C.25

Thúc đẩy hệ sinh thái sở hữu trí tuệ (IP) hiệu quả, năng động và toàn diện trong khu vực ASEAN

Khi ASEAN định vị mình là trung tâm đổi mới trong bối cảnh toàn cầu, một trọng tâm chiến lược về việc tăng cường IPR sẽ tiếp tục được vạch ra, củng cố vị thế là một cường quốc đổi mới trong những năm tới. Bằng cách củng cố việc bảo vệ sở hữu trí tuệ, ASEAN sẽ tiếp tục khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy sự sáng tạo trong các ngành công nghiệp và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ngoài ra, một khuôn khổ IPR mạnh mẽ mà ASEAN theo đuổi dự kiến sẽ thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho việc chia sẻ kiến thức và chuyển giao công nghệ.

Biện pháp chiến lược C.25.1.

Tăng cường hiệu quả của các chế độ SHTT quốc gia để kích thích tăng trưởng kinh tế, cho phép thích ứng với các biện pháp công nghệ mới và các xu hướng mới nổi

AWGIPC	Dựa trên kết quả sơ bộ của Nghiên cứu phạm vi về Quyền sở hữu trí tuệ (IPR) của ASEAN	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược C.25.2

Hài hòa các khuôn khổ pháp lý và thúc đẩy các nền tảng và thể chế khu vực về quyền sở hữu trí tuệ (IPR)

AWGIPC	Dựa trên kết quả sơ bộ của Nghiên cứu phạm vi về SHTT ASEAN	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược C.25.3

Thúc đẩy việc tạo ra, quản lý và thương mại hóa tài sản trí tuệ cho tăng trưởng kinh tế

AWGIPC	Dựa trên kết quả sơ bộ của Nghiên cứu phạm vi về SHTT ASEAN	
--------	---	--

Hoạt động	Thời gian

622

Biện pháp chiến lược C.25.4	
Thúc đẩy văn hóa ASEAN tôn trọng SHTT, tuân thủ và thực thi quyền SHTT	
AWGIPC	Dựa trên kết quả sơ bộ của Nghiên cứu phạm vi về SHTT ASEAN
Hoạt động	Thời gian

623

Biện pháp chiến lược C.25.5	
Thúc đẩy SHTT vì sự tăng trưởng bền vững và toàn diện ở ASEAN	
AWGIPC	Dựa trên kết quả sơ bộ của Nghiên cứu phạm vi về Quyền sở hữu trí tuệ (IPR) của ASEAN
Hoạt động	Thời gian

624

Biện pháp chiến lược C.25.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

625

626

Mục tiêu C.26

Khai thác tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo

ASEAN sẽ khai thác tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo để thúc đẩy tăng trưởng bền vững và toàn diện cho đến năm 2030. Bằng cách tận dụng sự đa dạng văn hóa phong phú và các ngành công nghiệp sáng tạo năng động của khu vực, ASEAN có thể kích thích đổi mới, tạo việc làm và nâng cao khả năng cạnh tranh toàn cầu của mình. Thông qua các chính sách và sáng kiến có mục tiêu hỗ trợ các lĩnh vực sáng tạo như nghệ thuật, truyền thông, thiết kế và nội dung số, ASEAN có thể mở ra các cơ hội kinh tế mới, tăng cường trao đổi văn hóa và xây dựng một nền kinh tế tri thức, phục hồi có lợi cho các quốc gia thành viên ASEAN.

Biện pháp chiến lược C.26.1.

Tối ưu hóa tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo trong khu vực ²⁰

CCS, ACCMSME, NTOs, và SOMCA	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 43</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.26.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian

²⁰ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

Mục tiêu C.27

Thúc đẩy sự hội nhập và kết nối vận tải của ASEAN trên các lĩnh vực hàng không, hàng hải và đường bộ

Trong những thập kỷ qua, ASEAN đã đưa ra các công cụ quản lý khu vực (ví dụ: Thị trường hàng không đơn nhất ASEAN, Thị trường vận tải đơn nhất ASEAN, Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức, v.v.) để đảm bảo kết nối mạnh mẽ, liền mạch và không bị gián đoạn trên toàn khu vực. Đối với tương lai của hội nhập kinh tế ASEAN, ASEAN sẽ thúc đẩy hội nhập và kết nối vận tải của ASEAN trên các lĩnh vực hàng không, hàng hải và đường bộ trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN bằng cách đảm bảo thực hiện hiệu quả, tăng cường hệ thống vận tải và tăng cường phối hợp và thống nhất chính sách, v.v.

Biện pháp chiến lược C.27.1.

Tăng cường Thị trường Hàng không Thống nhất ASEAN (ASAM) để kết nối tốt hơn trong và ngoài ASEAN, bầu trời an toàn và bảo mật hơn, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý không lưu

ATWG	Được sửa đổi từ SM 75 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025 và tiến độ/công việc mới nhất dựa trên Cuộc họp lần thứ 29 của JMS về ATM	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược C.27.2.

Bảo vệ và nâng cao chất lượng mạng lưới vận tải đường bộ khu vực hiệu quả, an toàn và tích hợp trong ASEAN và với các nước láng giềng để hỗ trợ thương mại và du lịch trên đất liền.

LTWG và AIF	Được sửa đổi từ SM 74 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025 và tiến độ/công việc mới nhất dựa trên Cuộc họp lần thứ 29 của JMS về ATM	
Hoạt động		Thời gian
Tối ưu hóa việc sử dụng Quỹ cơ sở hạ tầng ASEAN (AIF) để tăng cường chất lượng mạng lưới giao thông đường bộ khu vực		2026–2030
Phát triển bảo trì Mạng lưới đường bộ ASEAN (AHN) và mạng lưới đường sắt quan trọng		2026-2030
Tạo điều kiện cho mạng lưới giao thông đường bộ an toàn và bảo mật		2026-2030
Thúc đẩy hợp tác chiến lược khu vực trong mạng lưới giao thông đường bộ		2026-2030

Biện pháp chiến lược C.27.3.

Thúc đẩy việc hiện thực hóa Thị trường vận tải biển chung ASEAN (ASSM)

MTWG	Được sửa đổi từ SM 76 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025 và tiến độ/công việc mới nhất dựa trên Cuộc họp lần thứ 29 của JMS về ATM	
Hoạt động		Thời gian
Thực hiện các sáng kiến để đảm bảo an toàn và an ninh hàng hải		
Nâng cao hiệu quả và khả năng kết nối của cảng		
Tăng cường tính bền vững và khả năng phục hồi của vận tải biển		
Đảm bảo thực hiện và tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan trong vận tải biển		
Thường xuyên đối thoại với các bên liên quan có liên quan và các hành lang kinh tế chiến lược trong vận tải biển		

Biện pháp chiến lược C.27.4.

Hướng tới một hệ thống hậu cần và vận tải đa phương thức tích hợp, hiệu quả và có khả năng cạnh tranh toàn cầu

STOM	Được sửa đổi từ SM 77 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025	
Hoạt động		Thời gian
Phê chuẩn và triển khai hiệu quả Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh (AFAFGIT), Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho vận tải liên quốc gia (AFAFIST), Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho vận tải hành khách qua biên giới bằng phương tiện đường bộ (CBTP), Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức (AFAMT)		
Tăng cường phối hợp và chuyên môn của và giữa các nhân viên vận tải		
Tăng cường hợp tác với các Đối tác bên ngoài trong hệ thống vận tải đa phương thức		

Biện pháp chiến lược C.27.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động		Thời gian

655

Mục tiêu C.28

Tái hiện và tăng cường hợp tác du lịch

656

657 Du lịch từ lâu đã là một đóng góp quan trọng cho nền kinh tế ASEAN và vai trò của nó đang
658 được định hình lại và tăng cường trong bối cảnh kinh tế tương lai của khu vực. Với cảnh
659 quan thiên nhiên đa dạng, di sản văn hóa phong phú và các trung tâm đô thị sôi động, ASEAN
660 có vị thế độc đáo để tận dụng nhu cầu ngày càng tăng trên toàn cầu về trải nghiệm du lịch.
661 Những nỗ lực trong tương lai sẽ được vạch ra để tận dụng các công nghệ mới nổi và nâng
662 cao cơ sở hạ tầng, nhằm nâng cao sự thịnh vượng của khu vực thông qua các hoạt động du
663 lịch.

664

Biện pháp chiến lược C.28.1. Nâng cao năng lực cạnh tranh của ASEAN như một điểm đến du lịch	
NTOs	Được sửa đổi từ SM 106 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian
Phát triển các tuyến du lịch xuyên biên giới theo chủ đề hướng đến các thị trường quan tâm đặc biệt	
Tăng cường phát triển các gói tour du lịch ASEAN dựa trên các tuyến du lịch xuyên biên giới và hành lang chuyên đề	
Phát triển và thúc đẩy các tuyến du lịch xuyên biên giới theo chủ đề tại các thị trường quan tâm đặc biệt	
Thực hiện chế độ thị thực chung ASEAN để tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối chuyển đi giữa các quốc gia trong khu vực	
Tăng cường Thị trường Hàng không Thống nhất ASEAN (ASAM) để cải thiện kết nối	
Tận dụng Chính sách Bầu trời mở của ASEAN để cải thiện kết nối hàng không trực tiếp giữa các thành phố thứ cấp và tạo ra các gói xuyên biên giới theo chủ đề	
Xuất bản Triển vọng du lịch ASEAN hàng năm như một công cụ thiết yếu để cung cấp thông tin chính xác nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định trong ngành du lịch	
Nâng cao quá trình ra quyết định trong ngành du lịch thông qua triển vọng và phân tích thường xuyên	

665

Biện pháp chiến lược C.28.2 Thúc đẩy khả năng phục hồi trong ngành du lịch trước những cú sốc và khủng hoảng tiềm tàng

NTOs	Dựa trên tiến độ mới nhất của Hội nghị Bộ trưởng Du lịch ASEAN lần thứ 26 (M-ATM 2023)	
Hoạt động		Thời gian
Khám phá nguồn tài chính bền vững cho các dự án du lịch đô thị, nông thôn và sinh thái		
Cung cấp các khóa học ngắn hạn và lớp học nâng cao về lập kế hoạch du lịch và quản lý điểm đến		
Nâng cao năng lực của các chuyên gia du lịch trong việc lập kế hoạch và quản lý điểm đến		

666

Biện pháp chiến lược C.28.3		
Tối ưu hóa du lịch kỹ thuật số để thúc đẩy trải nghiệm du lịch hấp dẫn		
NTOs	Dựa trên tiến độ mới nhất của Hội nghị Bộ trưởng Du lịch ASEAN lần thứ 26 (M-ATM 2023)	
Hoạt động		Thời gian
Tăng cường chương trình xây dựng năng lực để thúc đẩy du lịch thông minh thông qua việc xây dựng lộ trình giáo dục, loạt hội nghị, chương trình ươm tạo cấp đại học và phân tích dữ liệu		
Xây dựng lộ trình giáo dục cho Du lịch thông minh		
Tổ chức một loạt hội nghị về Du lịch thông minh		
Thành lập vườn ươm du lịch thông minh tại các trường đại học		
Tạo ra một môi trường số thông qua kho lưu trữ kinh tế du khách sự kiện và kinh doanh khu vực (BEVE) để cải thiện hiệu quả kinh doanh bằng cách sử dụng phân tích dữ liệu lớn		

667

Biện pháp chiến lược C.28.XXXbis.		
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất		
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động		Thời gian

668

669

670

Mục tiêu C.29

Thúc đẩy môi trường kinh doanh toàn diện, sáng tạo và cạnh tranh để tăng cường sự hội nhập của MSME vào chuỗi giá trị toàn cầu

Trên khắp ASEAN, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) đã là nền tảng của tăng trưởng kinh tế trong nhiều thập kỷ. Số lượng của họ rất đáng kinh ngạc, với hơn 70 triệu doanh nghiệp đang phát triển mạnh mẽ trên khắp khu vực, chiếm tới 97% tổng số cơ sở, trải rộng trên các ngành công nghiệp, địa lý và cộng đồng. Điều này chuyển thành một cú hích kinh tế mạnh mẽ, đóng góp đáng kể vào GDP của ASEAN—ước tính là 45%—và cung cấp 85% việc làm cho lực lượng lao động của ASEAN. Tính không đồng nhất và năng động của MSME đã thúc đẩy nền kinh tế địa phương, thúc đẩy đổi mới và duy trì tinh thần kinh doanh phát triển mạnh mẽ trong vô số cộng đồng.

Khi ASEAN tìm cách củng cố vị thế của mình trong chuỗi giá trị toàn cầu trong giai đoạn phát triển tiếp theo, trọng tâm hướng tới việc thúc đẩy năng suất và năng lực của MSME để tiếp cận tốt hơn với thị trường và các dịch vụ tài chính nhằm chuyển đổi MSME thành các doanh nghiệp cạnh tranh, sẵn sàng và hội nhập tốt vào thị trường khu vực và toàn cầu. Đồng thời, để đảm bảo tăng trưởng toàn diện, cần chú ý giải quyết nhu cầu của các nhóm thiệt thòi và dễ bị tổn thương trong khu vực MSME. Điều này bao gồm hỗ trợ cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ cũng như các doanh nghiệp từ cộng đồng nông thôn.

Điều này đòi hỏi một cách tiếp cận đa hướng bằng cách khai thác tiềm năng của số hóa trên mọi khía cạnh chính sách, tăng cường khả năng tiếp cận thị trường và tài chính, đầu tư vào phát triển kỹ năng và thúc đẩy hệ sinh thái hỗ trợ về mặt pháp lý và hợp tác.

Biện pháp chiến lược C.29.1.

Thúc đẩy năng suất của MSME bằng cách tạo điều kiện cho họ tiếp cận công nghệ trong các ngành công nghiệp chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) ưu tiên ²¹

FG-GVC, ACCMSME, ADGSOM, và IAI-TF	Được sửa đổi từ SM 125 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.29.2

²¹ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC (IAI).

Tích hợp MSME vào chuỗi cung ứng toàn cầu²²

ACCMSME, ACCED, IAI-TF, và ASEAN-BAC

Được sửa đổi từ SM 127 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

693

Biện pháp chiến lược C.29.3

Thúc đẩy các cơ chế hợp tác và phối hợp nội bộ và liên chính phủ của MSME, bao gồm tăng cường sự tham gia của MSME vào quá trình ra quyết định

ACCMSME

Được sửa đổi từ SM 128 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

694

Biện pháp chiến lược C.29.4

Đơn giản hóa quy trình xin giấy phép và đăng ký kinh doanh cho các MSME

ACCMSME

Được sửa đổi từ SM 128 của Kế hoạch AEC 2025; dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp

Hoạt động

Thời gian

695

Biện pháp chiến lược C.29.5

Tăng cường phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ thể chế cho các MSME, đặc biệt là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ và các nhóm thiểu số khác làm chủ ²³

ACCMSME và IAI-TF

Được sửa đổi từ SM 129 của Kế hoạch AEC 2025; dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp

Hoạt động

Thời gian

²² Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC (IAI).

²³ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC (IAI).

696

697

Biện pháp chiến lược C.29.6	
Thúc đẩy các chương trình và ưu đãi phù hợp cho các doanh nghiệp siêu nhỏ để tăng giá trị cho sản phẩm xuất khẩu của họ, tận dụng xu hướng số hóa và tiến bộ công nghệ trong tương lai	
ACCMSME và ACCED	Dựa trên Nghiên cứu về Giao diện trực tiếp của ASEAN DEFA và HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

698

Biện pháp chiến lược C.29.7	
Tăng cường sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa khu vực tư nhân và cộng đồng tri thức để thúc đẩy đổi mới và nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh, chẳng hạn như thành lập các công ty khởi nghiệp ²⁴	
ACCMSME, SOM-ED, SOMY, COSTI, và ASEAN-BAC	Mới; Dựa trên Tuyên bố ASEAN về Chuyển đổi công nghiệp sang Công nghiệp 4.0 (4IR); phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng học thuật và CSO
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.29.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

²⁴ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

699
700

Mục tiêu C.30

Mở rộng hợp tác khoáng sản và kim loại thượng nguồn và hạ nguồn

701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713

Mở rộng hợp tác khoáng sản và kim loại thượng nguồn và hạ nguồn cho tương lai của ASEAN đòi hỏi một cách tiếp cận đa diện để đảm bảo sự hợp tác đó mang tính toàn diện và hướng tới tương lai cho ASEAN. Bằng cách tích cực thúc đẩy đầu tư vào hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, ASEAN có thể thu hút được nguồn vốn và chuyên môn rất cần thiết để phát triển ngành khoáng sản của mình một cách bền vững. Đồng thời, việc tăng cường năng lực kỹ thuật thông qua các chương trình đào tạo và sáng kiến trao đổi kiến thức sẽ trao quyền cho các quốc gia thành viên ASEAN tận dụng các công nghệ tiên tiến và các thông lệ tốt nhất, do đó tăng hiệu quả và năng suất trên toàn bộ chuỗi giá trị. Hơn nữa, việc thiết lập các khuôn khổ nghiên cứu và dữ liệu mạnh mẽ sẽ cung cấp những hiểu biết quan trọng về tiềm năng khoáng sản của khu vực, tạo điều kiện cho việc ra quyết định sáng suốt và thúc đẩy sự hợp tác giữa các bên liên quan.

714

Biện pháp chiến lược C.30.1.	
Tăng cường đầu tư trong nước và quốc tế vào tất cả các thành phần của chuỗi giá trị khoáng sản trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN để mở rộng sản xuất, cũng như thương mại và giá trị cho các quốc gia thành viên	
ASOMM	Được sửa đổi từ SM 115 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

715

Biện pháp chiến lược C.30.2	
Tăng cường năng lực con người, thể chế và kỹ thuật trong quản lý khoáng sản trong lĩnh vực khoáng sản ASEAN để tạo điều kiện tăng đầu tư, tăng sản lượng và thương mại khoáng sản và các sản phẩm khoáng sản dẫn đến kết quả kinh tế, xã hội và môi trường tích cực mạnh mẽ	
ASOMM	Được sửa đổi từ SM 117 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

--	--

Biện pháp chiến lược C.30.3

Chuẩn hóa hệ thống quản lý kiến thức và thu thập dữ liệu mạnh mẽ cho cơ sở dữ liệu khoáng sản ASEAN và hệ thống thông tin để cải thiện chất lượng và tính khả dụng của dữ liệu khoáng sản

ASOMM	Được sửa đổi từ SM 118 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.30.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu C.31

Tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng số và thị trường tài chính

Trọng tâm mục tiêu này, trong số những mục tiêu khác, là mở rộng và nâng cấp mạng băng thông rộng, thúc đẩy phát triển các trung tâm dữ liệu và thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ kỹ thuật số tiên tiến. Bằng cách đảm bảo kết nối kỹ thuật số liền mạch, đáng tin cậy và toàn diện, ASEAN tìm cách hỗ trợ đổi mới, tạo điều kiện cho thương mại xuyên biên giới hiệu quả và thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số, qua đó tạo ra một nền kinh tế kỹ thuật số có khả năng phục hồi và cạnh tranh hơn. Do đó, sau năm 2025, một nỗ lực phối hợp để tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng kỹ thuật số vẫn là điều bắt buộc đối với sự năng động kinh tế và khả năng cạnh tranh liên tục của ASEAN trên trường toàn cầu.

Biện pháp chiến lược C.31.1.

Thiết lập cơ sở hạ tầng số an toàn và linh hoạt trong ASEAN để thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ số tiên tiến

ADGSOM	Dựa trên Tuyên bố chung của ADGMIN lần thứ 4 mới nhất	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược C.31.2

Tăng cường sự hợp tác và quan hệ đối tác trong việc xây dựng và bảo trì cơ sở hạ tầng số

ADGSOM	Dựa trên Tuyên bố chung của ADGMIN lần thứ 4 mới nhất	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược C.31.3

Nâng cao kết nối thị trường tài chính liên mạch

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động		Thời gian
Phát triển thị trường vốn khu vực thanh khoản và tích hợp hơn thông qua kết nối thị trường vốn được tăng cường		2026–2030

Biện pháp chiến lược C.31.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động		Thời gian

--	--

Mục tiêu C.32

Tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng

Sự cấp thiết của ASEAN trong việc tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng sau năm 2025 được nhấn mạnh bởi tiềm năng kinh tế đang phát triển mạnh mẽ của khu vực và nhu cầu cấp thiết về phát triển bền vững. Theo Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), các nước ASEAN cần chung khoản đầu tư cơ sở hạ tầng ước tính 210 tỷ đô la Mỹ hàng năm cho đến năm 2030 để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và tăng cường hội nhập khu vực. Mục tiêu này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối cơ sở hạ tầng được tăng cường trên khắp các lĩnh vực kinh tế, bao gồm trong các lĩnh vực chính như, nhưng không giới hạn ở, hậu cần và viễn thông, trong số những lĩnh vực khác.

Biện pháp chiến lược C.32.1.	
Tăng cường liên kết cơ sở hạ tầng trong logistics và các lĩnh vực khác ²⁵	
LIB-SI	Mới
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược C.32.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

²⁵ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với kết nối.

748

Mục tiêu C.33

Tăng cường hợp tác thuế

749

750 ASEAN đã có những bước tiến đáng kể trong việc tăng cường hợp tác thuế, đặt nền tảng
751 cho quản trị tài chính vững chắc hơn trong khu vực. Là một phần trong định hướng tương
752 lai của mình, ASEAN đặt mục tiêu củng cố hơn nữa cách tiếp cận hợp tác này để tăng cường
753 hợp tác thuế. Các kế hoạch bao gồm chia sẻ kiến thức và thực hiện các chính sách thuế phù
754 hợp với các tiêu chuẩn đã thỏa thuận quốc tế, cơ chế trao đổi thông tin, các cách cải thiện
755 sự chắc chắn về thuế, tăng cường quản lý thuế và các sáng kiến thực thi chung của các
756 quốc gia thành viên ASEAN quan tâm. Bằng cách tăng cường hợp tác thuế, ASEAN tìm cách
757 tạo ra một môi trường tài chính công bằng và minh bạch thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và khả
758 năng phục hồi, ngăn chặn trốn thuế và thúc đẩy phát triển bền vững trên khắp các quốc gia
759 thành viên ASEAN.

760

Biện pháp chiến lược C.33.1.		
Giải quyết vấn đề đánh thuế hai lần một cách chiến lược để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế		
AFT	Được sửa đổi từ SM 53 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025	
Hoạt động		Thời gian
Nâng cao năng lực sử dụng CARF để trao quyền cho các quản trị viên thuế với các kỹ năng và kiến thức cần thiết		2026–2030
Làm việc hướng tới việc hoàn thiện và tăng cường các hiệp định thuế song phương giữa các quốc gia thành viên ASEAN		2026–2030

761

Biện pháp chiến lược C.33.2		
Cải thiện cơ cấu thuế khấu trừ, cũng sẽ giúp thúc đẩy hội nhập kinh tế và mở rộng cơ sở nhà đầu tư trong việc phát hành nợ ASEAN		
AFT	Dựa trên các Tuyên bố chung mới nhất của AFMGM lần thứ 9 và lần thứ 10	
Hoạt động		Thời gian
Làm việc hướng tới cải thiện cơ cấu thuế khấu trừ tại ASEAN, bao gồm thông qua việc chia sẻ kiến thức về các hoạt động quản lý thuế khấu trừ		2026–2030

762

Biện pháp chiến lược C.33.3		
Giảm thiểu trốn thuế và trốn tránh để đảm bảo ổn định tài chính		

AFT	Mới
Hoạt động	Thời gian
	2026–2030
Chia sẻ kiến thức về các tiêu chuẩn được quốc tế thống nhất về xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) bao gồm Trụ cột Một và Trụ cột Hai	2026–2030
Xây dựng năng lực về việc thực hiện và sử dụng hiệu quả các điều khoản chính của Hiệp định thuế, chẳng hạn như Trao đổi thông tin, Thu nhập từ vốn, Cơ sở thường trú, Vận tải quốc tế và Thu nhập từ việc làm	2026–2030
Hợp tác với các bên liên quan có liên quan để thu thập, thảo luận và hiểu rõ các vấn đề liên quan đến việc triển khai Khung báo cáo tài sản tiền điện tử (CARF)	2026–2027
Đánh giá việc triển khai Khung báo cáo tài sản tiền điện tử của OECD (CARF)	2026–2030
Nâng cao năng lực sử dụng CARF để trao quyền cho các quản trị viên thuế với các kỹ năng và kiến thức cần thiết	2026–2030

763

Biện pháp chiến lược C.33.4	
Thúc đẩy chia sẻ các thông lệ tốt nhất về chiến lược cải cách thuế cho nền kinh tế số	
AFT và ACCED	Mới
Hoạt động	Thời gian
Nâng cao năng lực cải cách thuế cho nền kinh tế số, bao gồm nhưng không giới hạn ở Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT) và Quản lý thuế số	2026–2030
Xây dựng năng lực về Trụ cột Một và Trụ cột Hai của Thuế Tối thiểu Toàn cầu (GMT)	2026–2030
Xây dựng năng lực về Quản lý thuế số	2026–2030
Chia sẻ kiến thức về thuế kinh tế số và quản lý thuế số	2026–2030

764

Biện pháp chiến lược C.33.5	
[AFT SG] Tăng cường quản lý thuế	
AFT	New
Hoạt động	Thời gian
Xây dựng năng lực và chia sẻ kiến thức giữa các quốc gia thành viên ASEAN	2026–2030
Nghiên cứu về các thủ tục hoạt động hoặc hành chính liên quan đến Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT), Nộp biểu mẫu khai thuế, Đánh giá hoặc Thanh toán theo Quy tắc thuế (STTR)	2026–2030

765

Biện pháp chiến lược C.33.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

766



Mục tiêu chiến lược D

Một cộng đồng thích nghi và chủ động Chương trình nghị sự ASEAN toàn cầu được tăng cường

Mục tiêu chiến lược này nhằm hiện thực hóa một cộng đồng thích ứng và chủ động thông qua hợp tác kinh tế ASEAN được tăng cường với các Đối tác bên ngoài, tận dụng vai trò trung tâm của ASEAN, dựa trên những thành công của ASEAN trong việc mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ đối tác và hợp tác với Đối thoại và Đối tác bên ngoài, đặc biệt là thông qua việc thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do và quan hệ đối tác kinh tế chặt chẽ hơn (CEP). Tiến về phía trước, mục tiêu chiến lược này cũng nỗ lực củng cố vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Mục tiêu D.34

Tăng cường hợp tác kinh tế của ASEAN với các đối tác bên ngoài

Mục tiêu này nhằm đảm bảo khu vực thích ứng với vô số xu hướng và các vấn đề mới nổi, ASEAN sẽ tiếp tục theo đuổi việc mở rộng các cấu trúc hiệp định thương mại tự do (FTA) của ASEAN, đồng thời tối ưu hóa các FTA hiện có và quan hệ đối tác kinh tế toàn diện để có liên quan và thúc đẩy hội nhập kinh tế. Cách tiếp cận chiến lược này sẽ giúp ASEAN điều hướng các thách thức toàn cầu, thúc đẩy tăng trưởng bền vững và đảm bảo lợi thế cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, cuối cùng góp phần vào sự thịnh vượng và khả năng phục hồi của khu vực.

Biện pháp chiến lược D.34.1.

Xây dựng chiến lược và nâng cấp các FTA ASEAN+1 hiện có để đảm bảo chúng vẫn hiện đại, toàn diện, hướng tới tương lai thông qua việc đưa các vấn đề mới và mới nổi (NEI) vào các FTA này, chẳng hạn như nhưng không giới hạn ở việc số hóa tạo thuận lợi cho thương mại, môi trường, quyền lao động và các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME)

Ủy ban thực thi FTA

Dựa trên Đánh giá các vấn đề mới và nổi bật trong các FTA ASEAN cộng một và Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các CSO

Hoạt động

Thời gian

787

Biện pháp chiến lược D.34.2	
Đảm bảo thực hiện hiệu quả các quan hệ đối tác kinh tế toàn diện hiện có, bao gồm Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)	
RCEP-TNC và RCEP-JC	Mới; Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với những người nổi tiếng của AEC
Hoạt động	Thời gian

788

Biện pháp chiến lược D.34.3	
Tăng cường và xây dựng chiến lược quan hệ đối tác kinh tế với các Đối tác bên ngoài hiện có để thúc đẩy lợi ích chung của các ngành	
SEOM	Hội thảo tham vấn về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025
Hoạt động	Thời gian

789

Biện pháp chiến lược D.34.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

790

791

792

Mục tiêu D.35

Tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN trong các diễn đàn khu vực và đa phương khác

Với Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc duy trì chủ nghĩa đa phương được thông qua vào năm 2021, ASEAN sẽ tiếp tục ủng hộ một hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ cởi mở, toàn diện, minh bạch và không phân biệt đối xử tại trung tâm của mình, hệ thống này phản ứng với thực tế kinh tế đang thay đổi và thúc đẩy một ASEAN có khả năng cạnh tranh toàn cầu hơn. Theo hướng này, ASEAN sẽ khuếch đại tính trung tâm của ASEAN tại các diễn đàn khu vực và đa phương khác - không chỉ theo đuổi hợp tác trong các lĩnh vực thương mại và đầu tư truyền thống mà còn thúc đẩy sự đồng bộ, bổ sung và hiệp lực của các cam kết về các vấn đề xuyên suốt như hành động vì khí hậu, bảo vệ môi trường, tiến bộ công nghệ và các lợi ích chung khác.

Biện pháp chiến lược D.35.1.

Nâng cao quan hệ đối tác kinh tế với các nền kinh tế mới nổi và/hoặc các nhóm khu vực có tầm quan trọng chiến lược tương tự

Ủy ban thực thi FTA	Được sửa đổi từ SM 151 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược D.35.2.

Cam kết tuân thủ hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ và tích cực đóng góp vào các diễn đàn khu vực

Ủy ban thực thi FTA	Được sửa đổi từ SM 152 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược D.35.3

Hợp tác chiến lược với các tổ chức toàn cầu và khu vực để xây dựng sự hợp tác cùng có lợi dựa trên đánh giá toàn diện dựa trên bằng chứng, đặc biệt nhưng

không giới hạn ở các lĩnh vực chiến lược như chuyển đổi công nghệ, phát triển bền vững hướng tới hiện thực hóa nền kinh tế toàn diện và thu hẹp khoảng cách phát triển

Ủy ban thực thi FTA và các nhóm có liên quan

Mới

Hoạt động

Thời gian

806

Biện pháp chiến lược D.35.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm

Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có

Hoạt động

Thời gian

807

808

809

Mục tiêu D.36

Nâng cao vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC)

810

811 Mục tiêu này nhằm củng cố vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu. Các khuôn khổ
812 chính sách khu vực toàn diện và thống nhất sẽ rất quan trọng để đảm bảo giá trị gia tăng của
813 ASEAN trong chuỗi cung ứng toàn cầu có thể vượt xa lợi thế cạnh tranh hiện tại của ASEAN
814 trong các ngành có trình độ thấp và trung bình.²⁶

815

Biện pháp chiến lược D.36.1.

Nâng cao liên kết GVC theo ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và sản xuất

FG-GVC

Mới; Sửa đổi từ Kế hoạch công tác ASEAN cập nhật để tăng cường Chương trình nghị sự GVC 2016–2025

Hoạt động

Thời gian

²⁶ ADB, *Chuỗi giá trị toàn cầu ASEAN: Khóa chặt khả năng phục hồi và tính bền vững (2023)*, có thể truy cập qua <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/871976/asean-global-value-chains-resilience-sustainability.pdf>.

816

817

Biện pháp chiến lược D.36.2 Nâng cao năng lực thống kê và phân tích để hỗ trợ các hoạt động liên quan đến GVC	
FG-GVC	<i>Mới; Sửa đổi từ Kế hoạch công tác ASEAN cập nhật để tăng cường Chương trình nghị sự GVC 2016–2025</i>
Hoạt động	Thời gian

818

Biện pháp chiến lược D.36.3 Thúc đẩy hoạt động trơn tru của GVC thông qua việc thúc đẩy các ngành khu vực cạnh tranh bằng cách nâng cao nhận thức và xác định các hành động chính sách cụ thể	
FG-GVC	<i>Mới; Sửa đổi từ Kế hoạch công tác ASEAN cập nhật để tăng cường Chương trình nghị sự GVC 2016–2025</i>
Hoạt động	Thời gian

819

Biện pháp chiến lược D.36.4 Mở rộng lợi ích của việc tham gia GVC cho MSME thông qua việc cung cấp hỗ trợ bao gồm tiếp cận cơ sở hạ tầng, tài chính, kết nối chuỗi cung ứng, đổi mới, kỹ năng và xây dựng năng lực	
FG-GVC và ACCMSME	<i>Mới; Sửa đổi từ Kế hoạch công tác ASEAN cập nhật để tăng cường Chương trình nghị sự GVC 2016–2025</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược D.36.5	
Tiến hành đánh giá thường xuyên về xu hướng chuyển đổi công nghệ và phát triển bền vững trong tương lai để tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập khu vực hỗ trợ GVC hướng tới tương lai.	
FG-GVC	Mới; Sửa đổi từ Kế hoạch công tác ASEAN cập nhật để tăng cường Chương trình nghị sự GVC 2016–2025
Hoạt động	Thời gian

820

Biện pháp chiến lược D.36.6	
Thiết kế các ưu đãi khu vực để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân vào việc tăng cường liên kết với GVC	
FG-GVC	Mới; Sửa đổi từ Kế hoạch công tác ASEAN cập nhật để tăng cường Chương trình nghị sự GVC 2016–2025
Hoạt động	Thời gian

821

Biện pháp chiến lược D.36.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

822

823

824

Mục tiêu D.37
Đảm bảo sự chuẩn bị cho các xu hướng lớn trong tương lai

825

Đảm bảo sự chuẩn bị cho các xu hướng lớn trong tương lai là tối quan trọng trong việc điều hướng sự phức tạp của thế giới ngày mai. Các xu hướng lớn hiện tại như tiến bộ công nghệ đối với biến đổi khí hậu và thay đổi nhân khẩu học không phải là toàn diện và có thể được mở rộng hơn nữa trong những năm tới. Mục tiêu này được thiết kế để đưa tính chủ động của ASEAN vào việc hiểu và thích ứng với các xu hướng lớn này cho phép các tổ chức và cá nhân nắm bắt cơ hội, giảm thiểu rủi ro và thúc đẩy khả năng phục hồi.

Biện pháp chiến lược D.37.1.	
Xây dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi hỗ trợ chuyển đổi công nghiệp	
A4IR-TFG	<i>Mới; Sửa đổi từ Tuyên bố ASEAN về Chuyển đổi công nghiệp sang Công nghiệp 4.0 (4IR)</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược D.37.2	
Thích ứng với động lực thay đổi liên tục thông qua việc hoạch định chính sách khu vực dựa trên bằng chứng	
Ủy ban ACSS, ACCED và ADGSOM	<i>Mới; Dựa trên thông tin cập nhật về Hội thảo xã hội hóa HLTF-EI tại Cuộc họp CoW lần thứ 15 rằng dữ liệu về nền kinh tế xanh và tính bền vững sẽ được xem xét để khám phá theo ASEANStats</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược D.37.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian

Dự thảo



Mục tiêu chiến lược E

Một cộng đồng nhanh nhạy và kiên cường

*Trao quyền cho người dân AEC và ASEAN,
chịu được những cú sốc, căng thẳng, khủng hoảng và biến động*

838

839 Mục tiêu chiến lược này nhằm hiện thực hóa một nền kinh tế ASEAN trong tương lai nhanh
840 nhẹn và kiên cường, được xây dựng dựa trên sức mạnh nội tại trong khi vẫn dễ dàng hấp
841 thụ các nguồn lực bên ngoài để ứng phó với khủng hoảng tốt hơn. Đại dịch mới nhất và căng
842 thẳng địa chính trị leo thang đóng vai trò là lời nhắc nhở mạnh mẽ về các yêu cầu cấp thiết
843 để nuôi dưỡng khả năng phục hồi tập thể của ASEAN trước những thách thức đa chiều chưa
844 từng có. Những nỗ lực chung của ASEAN, cùng với việc trao quyền cho các xã hội đa dạng
845 của ASEAN, là chìa khóa cho sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ.

846 Khi khu vực này phải đối mặt với những thách thức sắp xảy ra về mặt nhân khẩu học, đặc
847 trưng bởi các nguồn tài nguyên hàng hóa khan hiếm và tác động ngày càng gia tăng của
848 biến đổi khí hậu, việc xây dựng một chiến lược kinh tế mạnh mẽ và kiên cường trở nên cấp
849 thiết. Điều này nhấn mạnh nhu cầu tạo điều kiện cho mọi bộ phận dân số, đảm bảo khả năng
850 thịnh vượng và đạt được lợi thế của họ ngay cả khi phải đối mặt với những gián đoạn không
851 lường trước được. Do đó, ASEAN xây dựng XX mục tiêu để đạt được mục tiêu chiến lược
852 này trong việc đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và kiên cường, xây dựng nguồn cung cấp
853 năng lượng và cơ sở hạ tầng kiên cường, xây dựng an ninh lương thực kiên cường, bảo vệ
854 sự ổn định tài chính và bảo vệ tương lai cho lực lượng lao động của ASEAN.

855

Mục tiêu E.38

Đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và linh hoạt

856

857 Là một trong những khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới, tăng trưởng kinh tế của ASEAN
858 phụ thuộc rất nhiều vào thương mại hiệu quả và mạng lưới cung ứng kết nối. Tuy nhiên,
859 những gián đoạn gần đây, chẳng hạn như đại dịch COVID-19, đã nhấn mạnh tính dễ bị tổn
860 thương của chuỗi cung ứng toàn cầu trước những cú sốc. Bằng cách ưu tiên khả năng phục
861 hồi, ASEAN có thể tăng cường khả năng chống chịu với những gián đoạn trong tương lai,
862 bảo vệ các ngành công nghiệp quan trọng và duy trì sự ổn định kinh tế. Điều này đòi hỏi phải
863 đa dạng hóa các nguồn cung ứng, đầu tư vào số hóa, áp dụng công nghệ và các hoạt động
864 bền vững, đồng thời thúc đẩy hợp tác khu vực để cùng nhau giải quyết những thách thức
865 chung.

866

Biện pháp chiến lược E.38.1.

Tăng cường sự liên kết khu vực về phối hợp, quy trình và hệ thống liên quan đến thương mại xuyên biên giới để giảm thiểu tác động từ sự gián đoạn thương mại khu vực hoặc toàn cầu

ASWSC	<i>Mới; Dựa trên Khung Hiệu quả và Khả năng phục hồi của Chuỗi cung ứng ASEAN</i>	
Hoạt động		Thời gian

867

Biện pháp chiến lược E.38.2

Tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng với các hàng hóa thiết yếu trong thời kỳ khủng hoảng

ATF-JCC, CCC, và ASWSC	<i>Mới; Dựa trên Khung Hiệu quả và Khả năng phục hồi của Chuỗi cung ứng ASEAN</i>	
Hoạt động		Thời gian

868

Biện pháp chiến lược E.38.3

Tăng cường tự động hóa và số hóa để đẩy nhanh quá trình phục hồi sau sự gián đoạn chuỗi cung ứng

ASWSC, ACCED	<i>Mới; Dựa trên Khung Hiệu quả và Khả năng phục hồi của Chuỗi cung ứng ASEAN</i>	
Hoạt động		Thời gian

869

Biện pháp chiến lược E.38.4

Tối ưu hóa đổi mới công nghiệp của ASEAN để duy trì và mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm của ASEAN

SEOM	<i>Mới; Dựa trên Khung Hiệu quả và Khả năng phục hồi của Chuỗi cung ứng ASEAN</i>	
Hoạt động		Thời gian

--	--

Biện pháp chiến lược E.38.5

Tận dụng cơ chế tiên phong để tạo điều kiện cho chuỗi cung ứng liên mạch trong các lĩnh vực quan trọng

FG-GVC và ATF-JCC	<i>Mới; Dựa trên Khung Hiệu quả và Khả năng phục hồi của Chuỗi cung ứng ASEAN</i>	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược E.38.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>	
Hoạt động		Thời gian

Mục tiêu E.39

Xây dựng nguồn cung cấp năng lượng và cơ sở hạ tầng có khả năng phục hồi

Giữa những động lực địa chính trị chưa từng có, sự biến động của năng lượng chạy bằng carbon tiếp tục gia tăng. Tuy nhiên, sự phụ thuộc lớn của ASEAN vào nhiên liệu hóa thạch đặt ra một thách thức đáng kể trong việc đáp ứng nhu cầu này trong một môi trường ngày càng bất ổn. Do đó, các biện pháp sắp tới trong những năm tới sẽ cố gắng củng cố khả năng phục hồi của ASEAN trong nguồn cung cấp năng lượng và cơ sở hạ tầng để chống chọi với các cuộc khủng hoảng tiềm tàng.

Biện pháp chiến lược E.39.1.

Tăng cường thương mại than sạch trong khu vực để tăng khả năng phục hồi và an ninh cung ứng của các quốc gia thành viên ASEAN trong bối cảnh gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu

SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông	
Hoạt động		Thời gian

881

882

Biện pháp chiến lược E.39.2		
Mở rộng giao dịch quyền lực đa phương		
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông	
Hoạt động		Thời gian

883

Biện pháp chiến lược E.39.3		
Tăng cường cơ sở hạ tầng kết nối khí đốt		
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông	
Hoạt động		Thời gian

884

Biện pháp chiến lược E.39.4		
Tăng cường cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo và kết nối của nó để tạo điều kiện tích hợp liên mạch cho cơ sở hạ tầng xanh của ASEAN		
SOME	Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông	
Hoạt động		Thời gian

885

Biện pháp chiến lược E.39.5

Thúc đẩy khả năng kết nối năng lượng trong tương lai của ASEAN, bao gồm cả truyền tải trên đất liền và cáp ngầm dưới biển

SOME	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược E.39.6

Đầu tư chung để xây dựng an ninh năng lượng hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng có liên quan, tăng cường lưới điện, cải thiện kết nối xuyên biên giới và giải quyết nhu cầu năng lượng quan trọng

SOME	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng ASEAN lần thứ 41 về An ninh Năng lượng Bền vững thông qua Kết nối Liên thông</i>
Hoạt động	Thời gian
Tận dụng Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN (AIF) để thiết lập cơ sở hạ tầng quan trọng và kết nối liên quan đến an ninh năng lượng	2026–2030

Biện pháp chiến lược E.39.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	<i>Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có</i>
Hoạt động	Thời gian

Mục tiêu E.40

Đảm bảo an ninh lương thực và nước

892 Trong tương lai, hàng triệu người trên khắp ASEAN sẽ phải đối mặt với thực tế khắc nghiệt
 893 về tác động của biến đổi khí hậu. Mức nước biển dâng cao và việc thu hoạch mùa màng
 894 thay đổi dự kiến sẽ đe dọa an ninh lương thực và nước,²⁷ thêm một lớp thách thức tiềm tàng
 895 nữa cho nền kinh tế ASEAN. Các Biện pháp Chiến lược sắp tới theo Mục tiêu này sẽ tiếp tục
 896 xây dựng khả năng phục hồi để đảm bảo an ninh lương thực và nước trong việc ứng phó
 897 với các cuộc khủng hoảng và tình trạng khẩn cấp tiềm tàng.

Biện pháp chiến lược E.40.1.

Tăng khả năng phục hồi của thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp trước biến đổi khí hậu, thiên tai và các cú sốc khác

SOM-AMAF và ASOF

Bản sửa đổi SM 101 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025

Hoạt động

Thời gian

898

Biện pháp chiến lược E.40.2

Tăng cường kết nối thị trường và mạng lưới phân phối cho nông sản và thực phẩm

SOM-AMAF và ATF-JCC

Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng để ứng phó với khủng hoảng

Hoạt động

Thời gian

899

Biện pháp chiến lược E.40.3

Tăng cường hệ thống thông tin an ninh lương thực tích hợp để dự báo, lập kế hoạch và giám sát hiệu quả nguồn cung và việc sử dụng các mặt hàng lương thực cơ bản

SOM-AMAF

Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng để ứng phó với khủng hoảng

Hoạt động

Thời gian

²⁷ Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC), Biến đổi khí hậu 2023: Tóm tắt phục vụ các nhà hoạch định chính sách (Geneva, 2023), có thể truy cập qua: https://www.ipcc.ch/report/ar6/syr/downloads/report/IPCC_AR6_SYR_SPM.pdf.

--	--

900

Biện pháp chiến lược E.40.4	
Tăng cường các cơ chế dự trữ gạo khẩn cấp hiện có, bao gồm các nguồn lương thực tại địa phương, để đảm bảo hiệu quả và giải ngân nhanh chóng các nguồn dự trữ gạo khẩn cấp	
SOM-AMAF và APTERR	Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng để ứng phó với khủng hoảng
Hoạt động	Thời gian

901

Biện pháp chiến lược E.40.5	
Thúc đẩy đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) nông nghiệp và cơ sở hạ tầng để giải quyết các vấn đề về năng suất nông sản thực phẩm	
COSTI và SOM-AMAF	Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng để ứng phó với khủng hoảng
Hoạt động	Thời gian

902

Biện pháp chiến lược E.40.6	
Tạo điều kiện tiếp cận nguồn tài chính cho nông dân quy mô nhỏ và các bên liên quan khác trong chuỗi giá trị thực phẩm để họ có thể tham gia vào các hệ thống nông nghiệp-thực phẩm bền vững	
SOM-AMAF	Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng để ứng phó với khủng hoảng; phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các CSO
Hoạt động	Thời gian
Nâng cao năng lực của nông dân quy mô nhỏ về kiến thức tài chính và kỹ năng quản lý để họ có thể tiếp cận nguồn tài chính bền vững hơn	2026–2030
Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân quy mô nhỏ để chuẩn bị cho khả năng tiếp cận nguồn tài chính bền vững	2026–2028
Cung cấp hỗ trợ xây dựng năng lực để nâng cao hiểu biết tài chính và kỹ năng quản lý của nông dân quy mô nhỏ và các bên liên quan	2026–2030

903

Biện pháp chiến lược E.40.7	
Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, bao gồm việc áp dụng các công nghệ và phương pháp tiên tiến để tăng năng suất và khả năng phục hồi trong sản xuất nông-lương thực	
COSTI và SOM-AMAF	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng để ứng phó với khủng hoảng; phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các CSO</i>
Hoạt động	Thời gian

904

Biện pháp chiến lược E.40.8	
Tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế và các nhóm nghiên cứu để thúc đẩy quan hệ đối tác công tư về an ninh hệ thống nông nghiệp-lương thực	
SOM-AMAF và ASEAN-BAC	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về việc tăng cường an ninh lương thực và dinh dưỡng để ứng phó với khủng hoảng; phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các CSO</i>
Hoạt động	Thời gian

905

Biện pháp chiến lược E.40.9	
Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước và đảm bảo an ninh nguồn nước ²⁸	
ASOEN	<i>Thông tin của HLTF-EI Việt Nam</i>
Hoạt động	Thời gian

906

Biện pháp chiến lược E.40.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	

²⁸ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động	Thời gian	

Mục tiêu E.41

Bảo vệ khả năng phục hồi kinh tế vĩ mô và ổn định tài chính

Sự ổn định tài chính là nguyên tắc nền tảng hướng dẫn khả năng phục hồi của ASEAN khi đối mặt với các trường hợp khẩn cấp, một cam kết sẽ liên tục thúc đẩy khu vực tiến lên. Thông qua các nỗ lực phối hợp trong khuôn khổ pháp lý, quản lý rủi ro và chính sách tài khóa, ASEAN đặt mục tiêu củng cố cơ sở hạ tầng tài chính của mình, thúc đẩy sự tự tin giữa các nhà đầu tư và các bên liên quan.

Biện pháp chiến lược E.41.1.		
Bảo vệ sự ổn định tài chính [WC-CAL] để hỗ trợ dòng vốn/tự do hóa thông qua cơ sở hạ tầng được tăng cường và các chính sách hỗ trợ		
WC-CAL và WC-ABIF	Bản sửa đổi SM 16 của Kế hoạch tổng thể AEC 2025; Những phát hiện sơ bộ từ Khảo sát công khai về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025	
Hoạt động	Thời gian	
Tăng cường quá trình đối thoại chính sách của WC-CAL để nâng cao hiểu biết về các diễn biến chính sách quan trọng và các biện pháp bảo vệ	2026–2030	
<u>Công bố báo cáo về các biện pháp bảo vệ tài khoản vốn của AMS</u>	2026–2030	

Biện pháp chiến lược E.41.2.		
Tích hợp các nguyên tắc tài trợ rủi ro trên khắp các tổ chức tài chính để giảm thiểu và ứng phó với các cuộc khủng hoảng như đại dịch và thảm họa, trong số những nguyên tắc khác		
ACSCC-DRFI và các nhóm liên quan	Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về ASEAN là trung tâm tăng trưởng	
Hoạt động	Thời gian	

918

Biện pháp chiến lược E.41.3	
Tận dụng các cơ chế tài trợ khu vực hiện có và khám phá các cơ chế sáng tạo để ứng phó với các trường hợp khẩn cấp như đại dịch và thảm họa, trong số những trường hợp khác	
ACSCC-DRFI và các nhóm liên quan	Dựa trên Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về ASEAN là trung tâm tăng trưởng
Hoạt động	Thời gian

919

920

Biện pháp chiến lược E.41.4	
Tăng cường hợp tác trong việc nâng cao quản lý kho bạc và tài chính công tại ASEAN	
ATF	Mới
Hoạt động	Thời gian

921

Biện pháp chiến lược E.41.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

922

923

924

Mục tiêu E.42

Thúc đẩy các nỗ lực đào tạo và việc làm trên toàn ASEAN và sẵn sàng cho ASEAN

Nhận thức được sự thay đổi tiềm tàng về xu hướng công nghệ và tự động hóa, nền kinh tế tương lai của ASEAN cần phải tính đến các biện pháp sắp tới trao quyền cho lực lượng lao động của ASEAN, hợp tác chặt chẽ với trụ cột văn hóa xã hội. Bằng cách điều chỉnh các biện pháp cụ thể để trang bị đầy đủ cho năng suất của ASEAN, những biện pháp này sẽ tạo điều kiện cho việc tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng của ASEAN trên thị trường toàn cầu trong những năm tới.

Biện pháp chiến lược E.42.1.

Khuyến khích tối ưu hóa việc sử dụng Internet vạn vật an toàn (IoT) để tăng cường và thúc đẩy đào tạo nhân lực, tạo việc làm, giới thiệu việc làm, thăng tiến nghề nghiệp, thanh tra lao động và bảo vệ lao động.²⁹

ADGSOM và SLOM	<i>Mới; Dựa trên Tuyên bố ASEAN về thúc đẩy năng lực cạnh tranh, khả năng phục hồi và sự nhanh nhẹn của người lao động vì tương lai của công việc; dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và Cộng đồng học thuật; và Những phát hiện sơ bộ từ Khảo sát công khai về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025</i>
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược E.42.2

Tăng cường chương trình đào tạo lại và nâng cao kỹ năng trước sự thay đổi nhân khẩu học³⁰

CCS, SOM-AMAF, ACCMSME, SLOM, SOM-ED, ACCSM-SOM, và Hội đồng TVET ASEAN	<i>Mới; Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với những Người nổi tiếng của AEC</i>
Hoạt động	Thời gian

²⁹ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

³⁰ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

Biện pháp chiến lược E.42.3	
Thúc đẩy các biện pháp bảo vệ người lao động kỹ thuật số ³¹	
ACCED, ADGSOM, SLOM, và ACCSM-SOM	Mới; Ý kiến đóng góp của HLTF-EI WG ID tại Cuộc họp WG-AEC sau năm 2025 lần thứ 4
Hoạt động	Thời gian

935

Biện pháp chiến lược E.42.4	
[CCS SG, ID] Phát triển hệ sinh thái và nền tảng dịch vụ giáo dục và đào tạo liên tục (CET) khu vực để thúc đẩy học tập suốt đời ³²	
CCS, SOM-ED, và DGICM	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

936

Biện pháp chiến lược E.42.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

937

938

939

³¹ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC
³² Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC và APSC.

Mục tiêu E.43

Tăng cường AEC bằng cách đổi mới các quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ

Việc tăng cường các quy trình và sự phối hợp nội bộ trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là rất quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu hội nhập kinh tế của ASEAN. Bằng cách cải thiện các quy trình nội bộ, cơ chế phối hợp, chẳng hạn như nền tảng trao đổi thông tin, cũng như các thủ tục ra quyết định, ASEAN có thể lập biểu đồ thực hiện hiệu quả và mạnh mẽ các sáng kiến của AEC. Nỗ lực chung này thúc đẩy lòng tin giữa các quốc gia thành viên ASEAN, thúc đẩy sự hợp tác và thể hiện tiềm năng chung của các nền kinh tế ASEAN bằng cách phân bổ nguồn lực một cách chiến lược cho các nỗ lực quan trọng có thể thúc đẩy hội nhập kinh tế và tăng khả năng cạnh tranh trên toàn cầu.

Biện pháp chiến lược E.43.1.

Xem xét lại và làm mới các quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ của AEC

HLTF-EI	Ý kiến đóng góp của HLTF-EI WG SG tại Cuộc họp WG-AEC sau năm 2025 lần thứ 4	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược E.43.XXXbis.

Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất

Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có	
Hoạt động		Thời gian



Mục tiêu chiến lược F

Một cộng đồng toàn diện, có sự tham gia và hợp tác
Không bỏ lại ai phía sau, xây dựng ASEAN lấy con người làm trung tâm

954

955 Mục tiêu chiến lược này nhằm giúp đạt được khát vọng của tầm nhìn chung – đảm bảo rằng
 956 quá trình lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp trong tương lai là toàn diện, có sự tham
 957 gia và hợp tác; được xây dựng dựa trên nhu cầu thực sự của người dân ASEAN. Về vấn đề
 958 này, ba mục tiêu được đưa vào để đạt được mục tiêu chiến lược này bằng cách: (1) chủ
 959 động thu hẹp khoảng cách phát triển để kết nối các cộng đồng đa dạng của ASEAN, (2) tăng
 960 cường sự tham gia của các cộng đồng thiệt thòi và không được phục vụ đầy đủ trong quá
 961 trình hội nhập kinh tế khu vực và (3) tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các
 962 ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự.

963

Mục tiêu F.44

Chủ động thu hẹp khoảng cách phát triển

964

965 Hơn hai thập kỷ sau khi cam kết ban đầu về thu hẹp khoảng cách phát triển được hình thành
 966 vào năm 2000, khu vực này hiện đang bắt đầu một hành trình tương lai kết hợp cam kết này
 967 với các nỗ lực hiện thực hóa một nền kinh tế toàn diện và có sự tham gia. Điều này có nghĩa
 968 là trao quyền cho tất cả mọi người mà không bỏ lại bất kỳ ai phía sau. Hợp tác liên trụ cột và
 969 liên ngành sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các sáng kiến phù hợp để giải
 970 quyết các xu hướng này và đảm bảo một tương lai thực sự toàn diện cho tất cả mọi người.

971 Do đó, việc theo đuổi Mục tiêu này nhằm giải quyết sự chênh lệch trong phát triển kinh tế
 972 thông qua xây dựng năng lực, thực hiện các chính sách có mục tiêu, thúc đẩy công bằng
 973 kinh tế xã hội. Những điều này sẽ được thực hiện để hiện thực hóa hội nhập kinh tế và tiếp
 974 cận thị trường được tăng cường, nâng cao nguồn nhân lực và năng suất, tăng cường số hóa
 975 và áp dụng công nghệ, thúc đẩy cải cách thể chế và năng lực, lập biểu đồ về tính bền vững
 976 của môi trường, cũng như thúc đẩy phúc lợi và hòa nhập, trong số những mục tiêu khác.

977

Biện pháp chiến lược F.44.1.

Nâng cao năng lực của khu vực công và cho phép khu vực tư nhân, đặc biệt là các MSME và những doanh nghiệp nằm ở các khu vực chậm phát triển trong AMS, có thể giao dịch liền mạch trong khu vực và quốc tế ³³

ACCMSME và IAI-TF

Dựa trên những phát hiện sơ bộ về việc định hình lại các chiến lược NDG

Hoạt động

Thời gian

³³ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC (IAI).

978

Biện pháp chiến lược F.44.2	
Nâng cao nguồn nhân lực và năng suất theo xu hướng thị trường lao động mới nổi và cải thiện năng suất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (MSME) và khu vực phi chính thức ³⁴	
ACCMSME, SLOM, và IAI-TF	Dựa trên những phát hiện sơ bộ về việc định hình lại các chiến lược NDG
Hoạt động	Thời gian

979

Biện pháp chiến lược F.44.3	
Tạo điều kiện tiếp cận công nghệ hiện đại và cung cấp giáo dục về các kỹ năng số thiết yếu cho các nhóm và khu vực chưa được phục vụ đầy đủ ³⁵	
ACCED, SOM-ED, và IAI-TF	Dựa trên những phát hiện sơ bộ về việc định hình lại các chiến lược NDG
Hoạt động	Thời gian

980

Biện pháp chiến lược F.44.4	
Tăng cường năng lực thể chế ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương để thực hiện các cam kết của ASEAN, giám sát kết quả phát triển và thiết kế các chính sách địa phương ³⁶	
IAI-TF và các nhóm liên quan	Dựa trên những phát hiện sơ bộ về việc định hình lại các chiến lược NDG
Hoạt động	Thời gian

³⁴ Biện pháp chiến lược xuyên trụ cột với APSC (IAI) và ASCC.

³⁵ Biện pháp chiến lược xuyên trụ cột với APSC (IAI) và ASCC.

³⁶ Biện pháp chiến lược xuyên trụ cột với APSC (IAI).

981

--	--

982

Biện pháp chiến lược F.44.5	
Thúc đẩy khả năng phục hồi trước những cú sốc về khí hậu và áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn cho các nhóm và khu vực chưa được phục vụ đầy đủ ³⁷	
FG-CE, AWGCC , và IAI-TF	Dựa trên những phát hiện sơ bộ về việc định hình lại các chiến lược NDG
Hoạt động	Thời gian

983

Biện pháp chiến lược F.44.6	
Nâng cao khả năng thu thập và phân tích dữ liệu để có thể hoạch định chính sách hiệu quả ³⁸	
Ủy ban ACSS và IAI-TF	Được sửa đổi dựa trên Kế hoạch công tác IAI IV và dựa trên Khung ASEAN về Phát triển kinh tế công bằng (AFEED) 2023 Con đường phía trước
Hoạt động	Thời gian

984

Biện pháp chiến lược F.44.7	
Thu hẹp khoảng cách giữa khu vực thành thị và nông thôn ASEAN ³⁹	
SOMSWD	Đầu vào của HLTF-EI WG tại Cuộc họp WG-AEC sau năm 2025 lần thứ 4
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược F.44.7	
Tăng cường sử dụng nền tảng ASEAN-help-ASEAN	

³⁷ Biện pháp chiến lược xuyên trụ cột với APSC (IAI) và ASCC.

³⁸ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC (IAI).

³⁹ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC

Tăng cường các quy trình giám sát, tài trợ bền vững và tập hợp đủ nguồn lực để thu hẹp khoảng cách ⁴⁰	
WC-CMD và IAI-TF	Dựa trên Khung ASEAN về Phát triển Kinh tế Công bằng (AFEED) 2023 Con đường phía trước
Hoạt động	Thời gian

985

Biện pháp chiến lược F.44.8 Phát triển hệ sinh thái dịch vụ từ thiện của ASEAN để giải quyết khoảng cách phát triển	
CCS	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

986

Biện pháp chiến lược F.44.XXXbis. Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

987

988

989

⁴⁰ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với APSC (IAI).

Mục tiêu F.45

Tăng cường sự tham gia của các cộng đồng thiệt thòi và yếu thế vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực

Các sáng kiến kinh tế trong tương lai của ASEAN sẽ được thực hiện thông qua việc tăng cường sự tham gia của các cộng đồng thiệt thòi và không được phục vụ đầy đủ để đảm bảo rằng sự hội nhập mang lại lợi ích cho tất cả mọi người và không bỏ lại ai phía sau. Đầu tiên, nó sẽ thúc đẩy tính bao trùm và sự tham gia, đảm bảo rằng một phạm vi rộng hơn các tiếng nói và quan điểm được đại diện trong các quá trình ra quyết định kinh tế, dẫn đến kết quả công bằng hơn. Thứ hai, nó sẽ khai thác các nhóm nhân tài bị bỏ qua, thúc đẩy sự đa dạng và đổi mới, vốn là động lực thiết yếu của tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng. Thứ ba, nó sẽ giải quyết các bất bình đẳng có hệ thống, tạo ra các con đường cho sự di chuyển kinh tế xã hội và giảm sự chênh lệch cản trở tiến trình kinh tế nói chung. Bằng cách ưu tiên trao quyền và bao trùm các cộng đồng thiệt thòi, sự hội nhập sẽ xây dựng một xã hội nơi mọi người đều có cơ hội phát triển và thịnh vượng.

Biện pháp chiến lược F.45.1.

Tích hợp quan điểm bao gồm người khuyết tật vào các nỗ lực kinh tế khu vực⁴¹

SEOM và SOMSWD	Dựa trên phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp và CSO	
Hoạt động		Thời gian

Biện pháp chiến lược F.45.2

Thiết lập chính sách khu vực để tận dụng tiềm năng từ nền kinh tế bạc ⁴²

SOMSWD và các nhóm liên quan	Được sửa đổi dựa trên Khung toàn diện ASEAN về Kinh tế chăm sóc và Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với những Người nổi tiếng của AEC	
Hoạt động		Thời gian

⁴¹ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

⁴² Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

1006

Biện pháp chiến lược F.45.3	
Tăng cường cơ chế an sinh xã hội trong toàn bộ vòng đời của cá nhân dễ trang bị cho cộng đồng ASEAN trong trường hợp xảy ra khủng hoảng và thiên tai, đặc biệt là đối với các cộng đồng thiểu số, người lao động di cư và tầng lớp trung lưu dễ bị tổn thương có việc làm bấp bênh⁴³	
SOMSWD, SLOM, và WC-FINC	Được sửa đổi dựa trên Khung toàn diện ASEAN về Kinh tế chăm sóc và những phát hiện sơ bộ từ Khảo sát công khai về Chương trình nghị sự AEC sau năm 2025
Hoạt động	Thời gian
Giải quyết các rào cản cản trở việc tiếp nhận các sản phẩm bảo hiểm trong các phân khúc chưa được phục vụ đầy đủ, bao gồm khả năng chi trả, thiếu nhận thức/giáo dục và thiếu các giải pháp sáng tạo hoặc kênh phân phối	2026–2030
Hợp tác với các tổ chức quốc tế có liên quan khác để trao đổi quan điểm và kinh nghiệm trong việc tăng cường mạng lưới an sinh xã hội cho các nhóm đối tượng chưa được phục vụ đầy đủ	2026–2030
Khám phá bộ công cụ chính sách cho kế hoạch tài chính và kiến thức để đảm bảo sự chuẩn bị về sức khỏe tài chính trong khủng hoảng cho nhiều nhóm mục tiêu khác nhau	2026–2030

1007

1008

Biện pháp chiến lược F.45.4	
Tăng cường và đảm bảo khả năng phục hồi của cơ sở hạ tầng CNTT và kết nối ở các vùng nông thôn	
ADGSOM	Đã sửa đổi từ SM 82 của Kế hoạch AEC 2025; phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các CSO
Hoạt động	Thời gian

1009

Biện pháp chiến lược F.45.5	
Nâng cao hiểu biết về tài chính	
ACMF, AIRM, SLC, và WC-CMD	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

⁴³ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

1010

Biện pháp chiến lược F.45.XXXbis. Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

1011

1012

1013

Mục tiêu F.46
Tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự

1014

1015 Điều bắt buộc là phải đảm bảo rằng các lợi ích của hội nhập kinh tế, là kết quả của việc thực
1016 hiện Kế hoạch Chiến lược, đến được với những bên liên quan dự kiến, bao gồm các ngành
1017 công nghiệp tư nhân và các bên liên quan có liên quan khác. Về vấn đề này, các biện pháp
1018 trong tương lai cũng sẽ tập trung vào việc có nền tảng đối thoại thường xuyên giữa các
1019 ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự để cung cấp phản hồi liên tục cho
1020 việc thực hiện hội nhập kinh tế của ASEAN, ngoài sự phối hợp hiện có do Hội đồng Tư vấn
1021 Doanh nghiệp ASEAN (ASEAN-BAC) và các hội đồng doanh nghiệp chung (JBC) khác giám
1022 sát.

1023

Biện pháp chiến lược F.46.1. Tăng cường quan hệ đối tác công tư trong các lĩnh vực quan trọng như phát triển cơ sở hạ tầng, phục hồi chuỗi cung ứng, chuyển đổi bền vững và thu hẹp khoảng cách phát triển ⁴⁴	
ACCMSME, FG-CE, ASEAN-BAC, LIB-SI, và IAI-TF	Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với các Ủy viên Quốc hội và Học viện
Hoạt động	Thời gian

⁴⁴ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với Kết nối ASEAN và APSC

1024

Biện pháp chiến lược F.46.2	
Thể chế hóa tham vấn theo ngành với khu vực tư nhân, học viện và xã hội dân sự về nhiều khuôn khổ và sáng kiến trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) ⁴⁵	
ASEAN-BAC và SOM-ED	Mới; phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

1025

Biện pháp chiến lược F.46.3	
Thường xuyên hóa các hoạt động tiếp cận về các nỗ lực hội nhập kinh tế của ASEAN để các tổ chức tư nhân, học viện và xã hội dân sự tham khảo	
ASEAN-BAC và các nhóm liên quan	Mới; phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

1026

Biện pháp chiến lược F.46.4	
Thiết lập các kênh thường xuyên cho khu vực tư nhân, học viện và xã hội dân sự để bày tỏ ý kiến đóng góp/phản hồi/mối quan tâm của họ về các sáng kiến của AEC ⁴⁶	
ASEAN-BAC, JBC, SOM-ED, AUN và các nhóm/Cơ quan ASEAN có liên quan	Mới; phản hồi từ Giao diện trực tiếp của HLTF-EI với Cộng đồng doanh nghiệp
Hoạt động	Thời gian

⁴⁵ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC
⁴⁶ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

1027

Biện pháp chiến lược F.46.5	
Tăng cường sự tham gia của các viện nghiên cứu uy tín trong khu vực trong bối cảnh thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu về AEC ⁴⁷	
COSTI và SOM-ED	Mới; Dựa trên Giao diện trực tiếp HLTF-EI với những Người nổi tiếng của AEC
Hoạt động	Thời gian

1028

Biện pháp chiến lược F.46.XXXbis.	
Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

1029

1030

1031

Mục tiêu F.47
Thúc đẩy phát triển tiểu vùng có sự tham gia của tất cả các quốc gia thành viên ASEAN hướng tới cải thiện phúc lợi của người dân ở các khu vực tiểu vùng

1032

1033 Mục tiêu này nhằm thúc đẩy phát triển tiểu vùng trên tất cả các quốc gia thành viên ASEAN
1034 bằng cách thúc đẩy hợp tác và đầu tư vào các lĩnh vực cạnh tranh như nông nghiệp, du lịch,
1035 cơ sở hạ tầng, v.v. Bằng cách tận dụng thế mạnh và nguồn lực của các khu vực tiểu vùng,
1036 Mục tiêu này nhằm nâng cao cộng đồng, giảm chênh lệch và cải thiện chất lượng cuộc sống
1037 nói chung ở các khu vực tiểu vùng.

1038

Biện pháp chiến lược F.47.1.

⁴⁷ Biện pháp chiến lược liên trụ cột với ASCC.

1039

1040

1041

1042

1043

Lồng ghép các chương trình kinh tế khác nhau được phát triển trong bối cảnh hợp tác kinh tế tiểu vùng [ID] với mục tiêu chung của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (BIMP-EAGA, IMT-GT, GMS, CLMV, v.v.)	
TBC	Mới
Hoạt động	Thời gian

Biện pháp chiến lược F.47.XXXbis. Tiêu đề của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất	
Cơ quan/các cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm	Nguồn của Biện pháp Chiến lược được Đề xuất, nếu có
Hoạt động	Thời gian

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Đang tiến hành.

THỐNG KÊ

Đang tiến hành.

ĐỘNG VIÊN NGUỒN LỰC

Đang tiến hành.

CƠ CHẾ THỰC HIỆN VÀ RÀ SOÁT

Đang tiến hành.

1057

DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

AC-SPS	Ủy ban ASEAN về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật
ACCC	Ủy ban điều phối kết nối ASEAN
ACCED	Ủy ban điều phối ASEAN về thương mại điện tử và kinh tế số
ACCMSME	Ủy ban điều phối ASEAN về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa
ACCP	Ủy ban ASEAN về Bảo vệ Người tiêu dùng
ACCSQ	Ủy ban tư vấn ASEAN về tiêu chuẩn và chất lượng
ACDM	Ủy ban ASEAN về Quản lý thiên tai
ACGS	Bảng điểm quản trị doanh nghiệp ASEAN
ACIA	Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN
ACMF	Diễn đàn thị trường vốn ASEAN
ACSCC-DRFI	Ủy ban điều phối liên ngành ASEAN về tài trợ và bảo hiểm rủi ro thiên tai
ACSS	Hệ thống thống kê cộng đồng ASEAN
ACTF-BE	Nhóm công tác điều phối ASEAN về kinh tế xanh
ACV	Tầm nhìn cộng đồng ASEAN
ACW	Ủy ban ASEAN về Phụ nữ
ADGSOM	Cuộc họp của các quan chức cấp cao về kỹ thuật số ASEAN
AEC	Cộng đồng kinh tế ASEAN
AEGC	Nhóm chuyên gia ASEAN về cạnh tranh
AFAFGIT	Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh
AFAFIST	Hiệp định khung ASEAN về tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải liên quốc gia
AFAMT	Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức
AFEED	Khung ASEAN về Phát triển Kinh tế Công bằng
AFT	Diễn đàn ASEAN về Thuế
AFWC	Hội đồng lực lượng lao động tương lai ASEAN
AHN	Mạng lưới đường bộ ASEAN
AI	Trí tuệ nhân tạo
AICHR	Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền
AIF	Quý Cơ sở hạ tầng ASEAN
AIPBI	Sáng kiến dựa trên các dự án công nghiệp ASEAN
AIRM	Cuộc họp của các cơ quan quản lý bảo hiểm ASEAN
AMS	Các quốc gia thành viên ASEAN
AOIP	Triển vọng của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương
APAEC	Kế hoạch hành động của ASEAN về hợp tác năng lượng
APG	Lưới điện ASEAN
APSA	Thỏa thuận an ninh dầu mỏ ASEAN
APSC	Cộng đồng an ninh chính trị ASEAN
APTERR	Dự trữ gạo khẩn cấp ASEAN cộng ba
ASAM	Thị trường hàng không chung ASEAN
ASAPCP	Kế hoạch hành động chiến lược ASEAN về bảo vệ người tiêu dùng
ASCC	Cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASEAN-BAC	Hội đồng tư vấn doanh nghiệp ASEAN
ASEC	Ban thư ký ASEAN
ASFF	Khung tạo thuận lợi cho dịch vụ ASEAN
ASOEN	Các quan chức cấp cao ASEAN về môi trường
ASOF	Các quan chức cấp cao ASEAN về lâm nghiệp
ASOMM	Cuộc họp của các quan chức cấp cao ASEAN về khoáng sản

ASPI	Chỉ số chính sách SME ASEAN
ASSM	Thị trường vận chuyển đơn nhất ASEAN
ASW	Cửa sổ đơn nhất ASEAN
ASWSC	Ủy ban chỉ đạo Cửa sổ đơn nhất ASEAN
ATB	Ban phân loại ASEAN
ATF-JCC	Ủy ban tham vấn chung về tạo thuận lợi thương mại ASEAN
ATIGA	Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN
ATISA	Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN
ATM	Bộ trưởng giao thông vận tải ASEAN
ATWG	Nhóm công tác vận tải hàng không
AUN	Mạng lưới trường đại học ASEAN
AWGIPC	Nhóm công tác ASEAN về hợp tác sở hữu trí tuệ
A4IR-TFG	Nhóm công tác ASEAN 4IR
BEPS	Xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận
BIMP-EAGA	Brunei Darussalam–Indonesia–Malaysia–Philippines Khu vực tăng trưởng Đông ASEAN
BTA	Thỏa thuận thuế song phương
CAL	Tự do hóa tài khoản vốn
CARF	Khung báo cáo tài sản tiền điện tử
CBDC	Tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương
CBDFM	Cơ chế luồng dữ liệu xuyên biên giới
CBTP	Thỏa thuận khung ASEAN về tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hành khách xuyên biên giới bằng phương tiện đường bộ
CCA	Ủy ban điều phối về việc thực hiện ATIGA
CCC	Ủy ban điều phối về hải quan
CCI	Ủy ban điều phối về đầu tư
CCS	Ủy ban điều phối về dịch vụ
CCBWG	Nhóm công tác xây dựng năng lực hải quan
CCUS	Thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon
CECWG	Nhóm công tác thực thi và tuân thủ hải quan
CEP	Quan hệ đối tác kinh tế chặt chẽ hơn
CET	Giáo dục và đào tạo liên tục
COSTI	Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới
CMOs	Các tổ chức quản lý tập thể
CoW	Ủy ban Toàn thể
CPMI	Ủy ban Thanh toán và Cơ sở hạ tầng thị trường
CPTF	Thủ tục hải quan và Tạo thuận lợi thương mại
CPTFWG	Nhóm công tác Thủ tục hải quan và Tạo thuận lợi thương mại
CSO	Tổ chức xã hội dân sự
CS4IR	Chiến lược hợp nhất về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư
Customs DG	Tổng cục trưởng Hải quan ASEAN
DEFA	Thỏa thuận khung kinh tế số ASEAN
DGICM	Tổng cục trưởng Cục Di trú ASEAN và Trưởng phòng Lãnh sự của Bộ Ngoại giao
DFL	Kiến thức tài chính số
DI	Giao diện trực tiếp

ESG	Môi trường, xã hội và quản trị
EV	Xe điện
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FG-CE	Nhóm trọng tâm về Kinh tế tuần hoàn
FG-GVC	Nhóm trọng tâm về Chuỗi giá trị toàn cầu
Fintech	Công nghệ tài chính
FJCCIA	Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản tại ASEAN
FTA	Hiệp định thương mại tự do
GMS	Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng
GMT	Thuế tối thiểu toàn cầu
GVC	Chuỗi giá trị toàn cầu
HLTF-EI	Nhóm công tác cấp cao về hội nhập kinh tế ASEAN
IAI	Sáng kiến hội nhập ASEAN
IAI-TF	Sáng kiến hội nhập ASEAN
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
IFIs	Các tổ chức tài chính quốc tế
IMT-GT	Tam giác tăng trưởng Indonesia-Malaysia-Thái Lan
IoT	Internet vạn vật
IP	Sở hữu trí tuệ
IPR	Quyền sở hữu trí tuệ
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
JBCs	Hội đồng Doanh nghiệp Chung
JMS	Tuyên bố Truyền thông Chung
LCT	Giao dịch Tiền tệ Địa phương
LIB-SI	Cơ quan Thực hiện Chính cho Cơ sở hạ tầng Bền vững
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng
LTWG	Nhóm Công tác Vận tải Đường bộ
M-ATM	Cuộc họp của các Bộ trưởng Du lịch ASEAN
MCCs	Điều khoản Hợp đồng Mẫu
MNC	Công ty Đa quốc gia
MNP	Di chuyển của Cá nhân Tự nhiên
MRAs	Thỏa thuận Công nhận Lẫn nhau
MSMEs	Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa
MTWG	Nhóm công tác vận tải biển
NDG	Thu hẹp khoảng cách phát triển
NEIs	Các vấn đề mới và đang nổi lên
NTBs	Rào cản phi thuế quan
NTMs	Các biện pháp phi thuế quan
NTOs	Các tổ chức du lịch quốc gia ASEAN
OBS	Chiến lược dựa trên kết quả
OECD	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
PLC	Công ty đại chúng/niêm yết
QR	Mã phản hồi nhanh
RCEP	Các quan hệ đối tác kinh tế toàn diện khu vực
RCEP-JC	Ủy ban chung RCEP

RCEP-TNC	Ủy ban đàm phán thương mại RCEP
RE	Năng lượng tái tạo
RG	Thiết bị đầu cuối tái khí hóa
RTGS	Thanh toán tổng theo thời gian thực
R&D	Nghiên cứu và phát triển
SBs	Cơ quan chuyên ngành
SC-AROO	Tiểu ban về Quy tắc xuất xứ ATIGA
SCCB	Ủy ban chỉ đạo ASEAN về xây dựng năng lực
SDGs	Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc
SEOM	Cuộc họp của các quan chức kinh tế cấp cao
SLA	Thỏa thuận cấp dịch vụ
SLC	Ủy ban cấp cao ASEAN về hội nhập tài chính
SLOM	Cuộc họp của các quan chức lao động cấp cao
SM	Biện pháp chiến lược
SOCA	Ủy ban quan chức cấp cao về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN
SOM-AMAF	Cuộc họp quan chức cấp cao của các Bộ trưởng ASEAN về Nông nghiệp và Lâm nghiệp
SOM-ED	Cuộc họp quan chức cấp cao về Giáo dục
SOME	Cuộc họp quan chức cấp cao về Năng lượng
SOMSWD	Cuộc họp quan chức cấp cao về Phúc lợi xã hội và Phát triển
SOMY	Cuộc họp quan chức cấp cao về Thanh niên
SPCD	Kế hoạch chiến lược phát triển hải quan
STTR	Theo quy định về thuế
STOM	Cuộc họp của các quan chức giao thông cấp cao
STRI	Chỉ số hạn chế thương mại dịch vụ (OECD)
STRACAP	Tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp
SWG-AAMRA	Nhóm công tác phụ về ASEAN AEO MRA
SWG-ACTS	Nhóm công tác phụ về Hệ thống quá cảnh hải quan
S&T	Khoa học và công nghệ
TAG	Minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản trị
TAGP	Đường ống dẫn khí xuyên ASEAN
TFWG	Nhóm công tác tạo thuận lợi cho giao thông
TSC	Tiêu chí sàng lọc kỹ thuật
TSWGC	Nhóm công tác kỹ thuật phụ về phân loại
TWG-ASW	Nhóm công tác kỹ thuật cho Cơ chế một cửa ASEAN
TVET	Giáo dục và đào tạo nghề và kỹ thuật
TWG-ASW	Nhóm công tác kỹ thuật cho Cơ chế một cửa ASEAN
WC-ABIF	Ủy ban công tác về Khung hội nhập ngân hàng ASEAN
WC-CAL	Ủy ban công tác về Tự do hóa tài khoản vốn
WC-CMD	Ủy ban công tác về Phát triển thị trường vốn
WC-FINC	Ủy ban công tác về Bao trùm tài chính
WC-FSL	Ủy ban công tác về Tự do hóa dịch vụ tài chính
WC-PSS	Ủy ban công tác về Hệ thống thanh toán và quyết toán
WC-RFS	Ủy ban công tác về Hệ thống tài chính khu vực
4IR	Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Tính đến ngày 21 tháng 6 năm 2024 – 16:39H với các ý kiến đóng góp từ HLTF-EI, ACMF, AFT, AIF, ATB, WCB-ABIF, WC-CMD, WC-FINC, WC-FSL, WC-PSS, NTOs, IAI-TF, COSTI, CCI, AFCDM-WG, ACCSQ, CCS, SOME, STOM, ACCMSME, ACTF-BE, ASEC đề xuất chỉnh sửa, kết hợp các cuộc thảo luận tiếp theo của **Cuộc họp WG-AEC lần thứ 5 – Ngày 2**

1058

Duyệt thảo